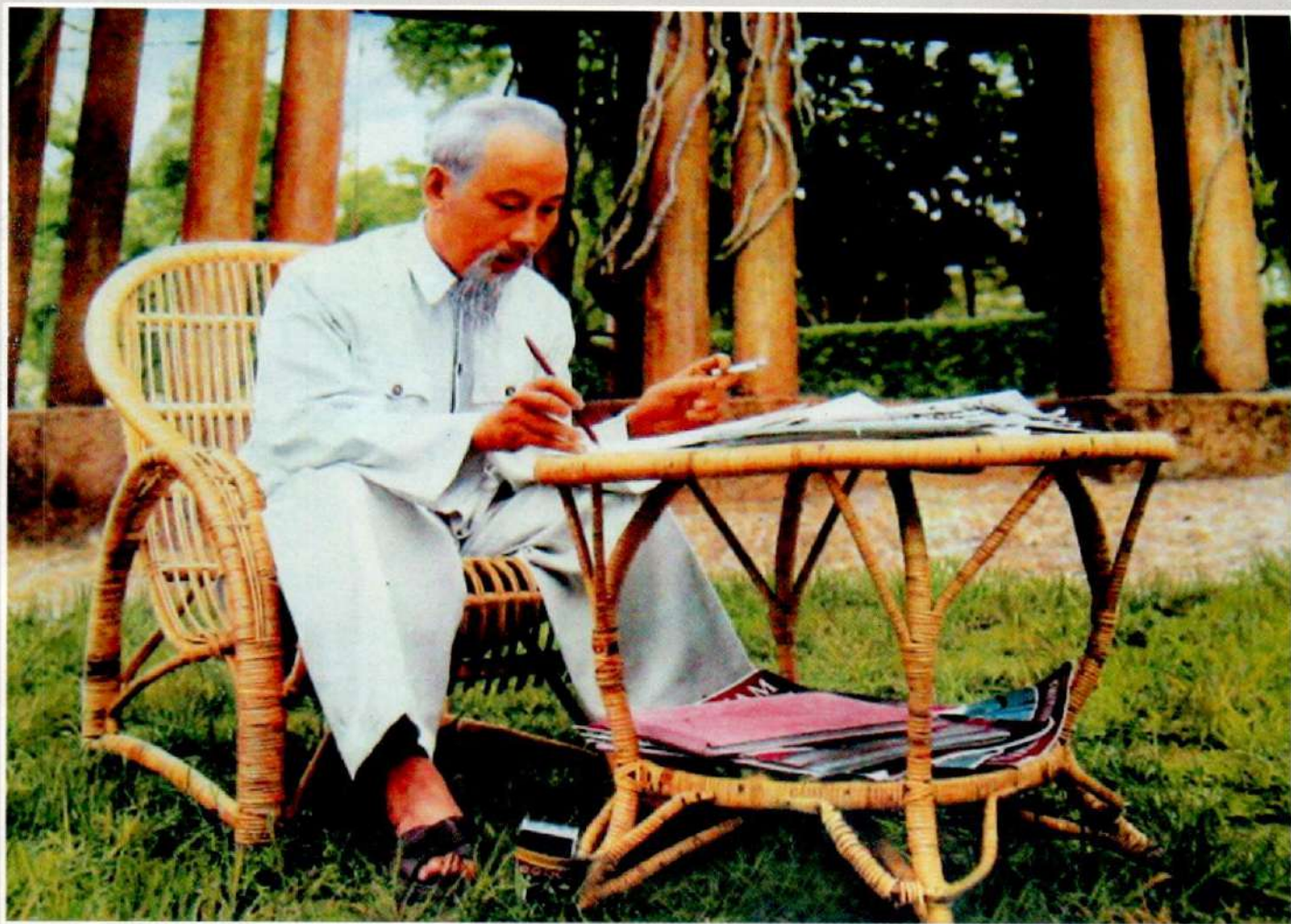




Bản tin
HỘI CỰU GIÁO CHỨC
TỈNH BẾN TRE

- ☀ *Mừng sinh nhật lần thứ 123 Bác Hồ kính yêu*
- ☀ *Kỷ niệm 45 năm ngày Bác Hồ gửi thư lần cuối cho Ngành giáo dục (15-10-1968 - 15-10-2013)*



Lưu hành nội bộ

SỐ 6-NK II

Thè 2013

Trong số này

- ❖ *Thư Bác Hồ gửi Ngành giáo dục lần cuối (15-10-1968)* Trang 2
- ❖ *Hội nghị BCH Hội CGC Việt Nam lần thứ 5 (khóa II)* Trang 3
- ❖ *Từ Hội CGC Việt Nam đến Hội CGC tỉnh Bến Tre* Trang 7
- ❖ *Góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 về giáo dục – đào tạo* Trang 10
- ❖ *Con đường Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trở thành nhà văn hóa tương lai* Trang 12
- ❖ *Chất lượng giáo dục Bến Tre thời chống Mỹ cứu nước* Trang 16
- ❖ *Công ty Dệt may Nguyễn Dung TP. Hồ Chí Minh “Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu”* Trang 18
- ❖ *Tin hoạt động Hội* Trang 20
- ❖ *Trang thơ* Trang 24
- ❖ *Văn*
 - Chữ “tâm” trong nghề dạy học* Trang 29
 - Niềm riêng* Trang 42
- Và nhiều tin, bài khác*

Bản tin

Hội Cựu Giáo Chức tỉnh Bến Tre

Số 25 - Lê Quý Đôn - Phường 2 - TP Bến Tre
ĐT: 075.3836288
Email: hoicgcbentre@gmail.com

Phụ trách chung:

Nguyễn Thanh Sơn
Chủ tịch Hội CGC tỉnh

Phụ trách nội dung:

Nguyễn Văn Ba - Phó CT Hội
Phạm Thị Cẩm - CLB VH
Nguyễn Văn Ấn - CLB VH

Thư ký

Nguyễn Đông Âu - UVTT

Vi tính:

Cao Thanh Thảo

Giấy phép xuất bản:

Số: 52/GP-STTTT.

Do Sở Thông tin và Truyền thông
Bến Tre cấp ngày 19/6/2013.
In 400 bản khổ 20x28cm,
tại DNTN In Trần Tiến.
Nộp lưu chiếu tháng 6/2013.

Ảnh bìa 1:

**Bác Hồ làm việc trong vườn
Phủ Chủ tịch**

Lời ngỏ

Bản tin Hội CGC tỉnh Bến Tre số 6, nhiệm kỳ II, Hè 2013 với chủ đề Mừng sinh nhật lần thứ 123 Bác Hồ kính yêu, tiến tới kỷ niệm 45 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15-10-1968 – 15-10-2013).

Mừng sinh nhật Bác, kỷ niệm 45 năm ngày Bác gửi thư lần cuối cho Ngành, chúng ta càng trân trọng, càng biết ơn tình cảm của Người, tâm huyết của Người đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo, đối với thầy cô giáo và các cháu thiếu niên, nhi đồng!

Ngày ấy, khi bước vào năm học thứ tư miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, Bác nói: “Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết.”, “Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt, đảm bảo an toàn cho thầy và trò.”, “Mặc dù Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những đã thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự, mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ.”.

Hôm nay, sau thắng lợi của công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước nhà đã có những bước phát triển vượt bậc. Yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng đang đặt ra nhiệm vụ mới là phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo.

“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật.”.

Tư tưởng của Người về giáo dục, đào tạo vẫn đang soi sáng con đường chúng ta đi!

Ban Biên tập

Các câu trong ngoặc kép được trích trong Thư cuối cùng Bác gửi cho ngành giáo dục (15-10-1968).

KỶ NIỆM 45 NĂM NGÀY BÁC HỒ GỬI THƯ LẦN CUỐI CHO NGÀNH GIÁO DỤC

THƯ CUỐI CÙNG CỦA BÁC HỒ GỬI CHO NGÀNH GIÁO DỤC (15-10-1968)



Bác Hồ với các cháu học sinh

Các cô, các chú và các cháu thân mến,

Nhân dịp đầu năm học thứ tư chống Mỹ, cứu nước, Bác thân ái gửi lời thăm hỏi tất cả các cô, các chú và các cháu.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết.

Bác vui lòng biết rằng mặc dù hoàn cảnh khó khăn, hiện nay miền Bắc nước ta đã có một vạn hai nghìn trường phổ thông, mỗi xã đều có trường cấp I, các xã đều có trường cấp II, các huyện đều có ít nhất một trường cấp III. Số người đi học đã hơn sáu triệu, trong đó có hơn một triệu cán bộ và công nông đang học bổ túc văn hóa. Số người vào học đại học và trung học chuyên nghiệp tăng gấp ba lần so với trước kháng chiến chống Mỹ. Hơn 30 trường đại học và 200 trường trung học chuyên nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các ngành và các địa phương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, tập

trung cũng như tại chức.

Các trường đã có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy tốt và học tốt bảo đảm an toàn cho thầy và trò, làm cho đời sống vật chất và tinh thần ngày càng tiến bộ.

Làm được như vậy là nhờ Đảng có đường lối đúng đắn, quân đội và nhân dân ta rất anh hùng và cũng do các cô, các chú, các cháu trong các trường học đã cùng nhau vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhân dịp này, Bác khen ngợi những cố gắng và thành tích của các cô, các chú và các cháu đã đạt được.

Nhưng đế quốc Mỹ vẫn còn ngoan cố. Cách mạng nước ta còn phải khắc phục nhiều khó khăn gian khổ để đạt thắng lợi hoàn toàn. Hiện nay, Đảng và nhân dân giao cho các cô, các chú, các cháu nhiệm vụ lớn hơn trước. Vì vậy, Bác nhắc các

Xem tiếp trang 9

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH HỘI CGC VIỆT NAM LẦN THỨ 5 KHÓA II (2009 - 2014)

(Trích dẫn)

(Huế, ngày 26 - 28 tháng 2 năm 2013)

I. Phương hướng chung hoạt động Hội năm 2013:

-Đổi mới phương thức hoạt động Hội, nâng cao chất lượng hoạt động có trọng điểm phù hợp điều kiện vật chất và tuổi tác, nâng cao chất lượng chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, thu hút nhiều cựu giáo chức tham gia Hội, duy trì sự ổn định và phát triển tổ chức của Hội.

-Cố gắng tối đa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thiết thân của hội viên và tổ chức Hội.

-Tiếp tục cùng đồng hành với ngành giáo dục trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ việc thực hiện các chủ trương của ngành và khắc phục những khó khăn yếu kém.

-Năm 2013 là một năm bản lề giữa nhiệm kỳ II, cần hoàn thiện căn bản các mục tiêu đề ra tại Đại hội nhiệm kỳ năm (2009-2014) tạo cơ sở hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra của Đại hội.

II. Hoạt động Hội trong năm 2013 tập trung một số



Họp Ban Thường vụ mở rộng quý I/2013

trọng điểm:

1. Hoàn thành việc phủ kín tổ chức Hội khắp các tỉnh/thành và các trường Đại học trực thuộc trung ương. Phối hợp cùng với Công đoàn Giáo dục để giải quyết cơ bản. Cùng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động Hội gắn với đời sống xã hội, góp phần bảo vệ an ninh chính trị.

2. Bảo vệ thành công chính sách trợ cấp cho Nhà giáo về hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên, tiếp tục đề nghị Nhà nước (trung ương và địa phương) công nhận tính đặc thù của Hội Cựu giáo chức.

3. Phối hợp chặt chẽ với Ngành trong các hoạt động hỗ

trợ, tư vấn về giáo dục trong nhà trường và ngoài xã hội, trong các chủ trương chính sách, giáo dục của Ngành, trong xây dựng nhà truyền thống giáo dục từ cơ sở đến trung ương.

4. Thực hiện hoạt động chủ điểm kỷ niệm 45 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho Ngành giáo dục bằng những hoạt động cụ thể.

5. Chăm lo đời sống cho nhà giáo về hưu bằng các nguồn tài trợ tự đóng góp và vận động sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội.

*Ban Thường vụ
Trung ương Hội Cựu giáo chức
Việt Nam*

Huế, ngày 27 tháng 2 năm 2013

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM

Kính gửi: - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành lần thứ 5 (khóa II) họp tại thành phố Huế ngày 27-02-2013 gồm đại biểu của 58 tỉnh/thành Hội, 40 Hội các Học viện, Đại học, trường Đại học trong cả nước.

Sau khi nghe Thường vụ Ban Chấp hành báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện Nghị quyết 21/2011/QH-13 của Quốc hội với nội dung “**Năm 2012 thực hiện chế độ trợ cấp cho nhà giáo về hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên**” và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất phương án.

Chúng tôi nhận thấy rằng:

1. Nghị quyết của Quốc hội là một sự quan tâm to lớn của Đảng, Nhà nước đối với một đội ngũ gần 20 vạn nhà giáo (đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp) đã có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo trong giai đoạn có nhiều gian khó của hai cuộc chiến tranh, của thời kỳ đầu sau thống nhất đất nước và thời kỳ đổi mới, đã đào tạo nhiều thế hệ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, những công dân tốt phục vụ cho kháng chiến và đổi mới đất nước về kinh tế và xã hội.

2. Tuy nhiên một số ngành hữu quan chưa được quán triệt mục đích, ý nghĩa chủ trương của

Đảng, có những đề xuất chưa hợp lý, chưa được đội ngũ nhà giáo và xã hội đồng tình. Từ tháng 11/2011 đến nay đã có hàng ngàn nhà giáo về hưu trong đối tượng được thụ hưởng đã qua đời sau bao năm tháng đợi chờ.

3. Ban Chấp hành Hội Cựu giáo chức Việt Nam kiến nghị: Một chế độ “trợ cấp” tuy chưa hợp đạo lý, nhưng cũng phải chú ý đến số năm tháng cống hiến, mức lương cuối cùng trước khi về hưu và một hệ số (có chú ý khó khăn ngân sách nhà nước) nhưng không nhỏ hơn (0,15-0,2) chuyển đổi lương tháng trước khi nghỉ hưu (số năm giảng dạy x mức lương (0,15-0,2)).

4. Chúng tôi đề nghị các cấp, các ngành cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án vì đã quá thời gian Quốc hội quy định và đừng để thêm hàng ngàn nhà giáo sẽ qua đời không kịp thụ hưởng.

Xin kính gửi đến các đồng chí lòng tin tưởng và hy vọng.

**TM BAN CHẤP HÀNH
HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM**

(đã ký)

GS.NGND Phạm Minh Hạc

Nơi gửi:

- NT;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính,
Bộ LĐTBXH;
- Lưu VP.

Họp mặt
“Tri ân thầy cô giáo
nghỉ hưu”
ngày 26-5-2013



PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Trích dẫn)

Nguyễn Văn Ba
(P. CT Tỉnh hội)

***Chiến lược giáo dục 2011-2020 của cả nước.**

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược giáo dục 2011-2020. Theo đó, Chiến lược đặt ra các mục tiêu cụ thể:

-Hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi vào năm 2015;

-Phần đầu đến năm 2020: có 99% học sinh Tiểu học, 95% học sinh THCS đi học đúng độ tuổi và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương, 75% trẻ khuyết tật được đi học;

-Sẽ điều chỉnh cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, phần đầu năm 2020 tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp và đại học đạt 70%; tỉ lệ sinh viên ở tất cả các hệ đào tạo đạt 300-400/1 vạn dân; 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn đào tạo; 38,5% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, 60% giảng viên cao đẳng và 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 100% giảng viên đại học và cao đẳng sử dụng thành thạo một ngoại ngữ;

-Thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa từ sau năm 2015.

(Theo Báo Tài Hoa Trẻ, số 777)

***Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của HGD tỉnh Bến Tre đến năm 2016.**

-Mục tiêu về phát động mạng lưới trường lớp đến năm 2015:

- 43 trường Mầm non;
- 128 trường Mẫu giáo;
- 188 trường Tiểu học;
- 138 trường THCS;
- 36 trường THPT;
- 10 Trung tâm GDTX;
- 164 TT.HT.CĐ;
- 1 Trung tâm KTTH-HN;
- 1 trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật;
- 2 trường Đại học;
- 1 trường Cao đẳng;
- 1 trường trung cấp chuyên nghiệp;



Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Và các trường ngoài công lập.

-Mục tiêu phát triển các bậc học:

+Giáo dục mầm non:

Đến năm 2015, huy động 10% cháu 0-2 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ; 50% trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo (trong đó cháu 5 tuổi đạt 100%); tỷ lệ trẻ đạt chuẩn phát triển là 80%.

+Giáo dục phổ thông:

-Cấp TH: giữ vững thành quả PC GDTH đúng độ tuổi một cách vững chắc, phấn đấu có 50% xã đạt chuẩn PC GDTH đúng độ tuổi mức độ 2; xây dựng 70% trường đạt mức chất lượng tối thiểu; 70% học sinh học 2 buổi/ngày; 80% học sinh từ lớp 3 được học tin học; 50% học sinh học chương trình tiếng Anh mới từ lớp 3. Hiệu quả đào tạo bậc tiểu học đạt từ 96%.

-Cấp THCS: duy trì và phát triển thành quả PC.GDTHCS. Huy động hầu hết trẻ hoàn thành chương trình TH vào THCS; phấn đấu ít nhất 25% số trường học 2 buổi/ngày; 100% có trường dạy tin học. Hiệu quả đào tạo đạt 90%, tốt nghiệp hàng năm đạt trên 98%.

-Cấp THPT: Huy động 75% học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT, ít nhất 25% số trường học 2 buổi/ngày. Hiệu quả đào tạo đạt trên 70%, tốt

nghiệp hàng năm đạt trên 80%.

-Giáo dục thường xuyên: Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng XHHT. Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15-35 trên 98%, từ 36 tuổi trở lên trên 95%.

-Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), dạy nghề: Đảm bảo yêu cầu phân luồng học sinh phổ thông, phấn đấu đủ khả năng tiếp nhận học sinh tốt nghiệp THCS và học sinh tốt nghiệp THPT vào học ở các cơ sở đào tạo TCCN và dạy nghề.

-Giáo dục Đại học: Đầu tư nâng cấp trường Cao đẳng Bến Tre lên trường Đại học. Phấn đấu đến 2015 có 2 trường Đại học, đạt 200 sinh viên/1 vạn dân; ít nhất 75 học sinh đi du học ở các nước.

-Giáo dục trẻ khuyết tật: Tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ khuyết tật được học tập theo loại hình lớp hòa nhập, bán hòa nhập.

-Mục tiêu xây dựng đội ngũ: Phấn đấu 100% giáo viên các cấp học đều đạt chuẩn đào tạo, trong đó GV trên chuẩn Mầm non là 60%, Tiểu học 80%, THCS 60%, THPT 15%, đảng viên đạt 50%, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp.

(Lược trích Kỳ yếu Đại hội

Giáo dục tỉnh Bến Tre – Nhiệm kỳ 2011-2016)



TỪ HỘI CỰU GIÁO CHỨC VIỆT NAM ĐẾN HỘI CỰU GIÁO CHỨC TỈNH BẾN TRE

Nguyễn Văn Ba
(P. CT Tỉnh hội)

Hội Cựu giáo chức Việt Nam đã tổ chức Đại hội thành lập từ tháng 7-2004 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần II vào tháng 11/2009, đến nay đã được hơn ba phần năm của Nhiệm kỳ II (2009-2014).

Trong báo cáo tổng kết năm 2012 của Ban Thường vụ Hội CGC Việt Nam tại hội nghị Ban Chấp hành lần V (khóa II-Tháng 2/2013) có nêu: “Hoạt động Hội đã bước vào năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết Đại hội lần II của Hội CGC VN, được các tổ chức của Đảng và Nhà nước tin nhiệm, được cựu giáo chức tin tưởng gửi gắm tâm tư tình cảm. Tuy nhiên, cũng còn nhiều khó khăn trong điều kiện hoạt động, chưa đạt được mong muốn nguyện vọng của hội viên”.

Nhận định trên đã khẳng định thành quả chung, cũng chỉ ra những khó khăn cần tiếp tục tháo gỡ. Đối chiếu với tình ta trong phong trào chung, những thành quả đạt được của các cấp Hội đáng trân trọng. Điều quan trọng là tính chất bền vững, hiệu quả cao và khắc phục dần các yếu kém.

Thứ nhất, về tổ chức xây dựng và phát triển Hội.

Tất cả các Hội ở tỉnh, thành phố đều phát triển thêm Hội ở quận, huyện, xã, phường và tăng số hội viên.

Số Tỉnh – Thành hội đạt 58/63 tỉnh thành; số hội viên



Ông Lê Văn Lâm, CT.Hội CGC huyện Bình Đại phát biểu trong Họp Thường vụ mở rộng

tăng thêm bình quân ở mỗi tỉnh từ 300 đến 500 hội viên. Nhiều tỉnh có tổ chức Hội đạt 100% huyện, thị, thành: Đồng Tháp, Bến Tre, Long An, Đà Nẵng, Hà Tĩnh...

Số hội viên cả nước đạt 60 vạn (75%); có địa phương đạt tỉ lệ 90% cựu giáo chức: Bến Tre, Tây Ninh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Thái Bình...

Hoạt động Hội ở các địa phương đã đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ của Hội, tâm tư tình cảm của hội viên.

Các Tỉnh, Thành hội đã phát động thi đua xây dựng Hội cơ sở vững mạnh, có sơ-tổng kết chu đáo. Long An đã tổ chức được Đại hội thi đua lần I nhân

kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2012.

Thứ hai, về chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho hội viên; xây dựng quỹ...

-Các cấp Hội tiếp tục chăm lo đời sống cho hội viên dưới dạng lập Quỹ tình nghĩa đồng nghiệp, giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo... Báo cáo nêu một số quỹ tiêu biểu như Đồng Nai có quỹ toàn tỉnh 2.456.821.179đ, riêng Tỉnh hội có hơn 360 triệu; Long An có 600 triệu; Đồng Tháp có 247 triệu; Quảng Bình 618 triệu, Hà Tĩnh 300 triệu...; **Bến Tre có Quỹ ơn thầy (Mô Cây Nam) gần 100 triệu; nuôi heo đất của** ➔

Thành hội, Chợ Lách, mỗi nơi gần 100 triệu... Quỹ hỗ trợ giảm nghèo và người bệnh khó khăn của TW hội đã có sự hỗ trợ kịp thời cho các CGC gặp khó khăn ở một số tỉnh như Yên Bái, Thái Nguyên, Hòa Bình...

-Các cấp Hội từ TW đến cơ sở đã có đóng góp nhiều ý kiến cho Bộ GD&ĐT về trợ cấp thâm niên cho các CGC chưa được hưởng.

Bên cạnh, báo cáo còn nêu các hoạt động truyền thống, hoạt động vui chơi, giải trí, tổ chức thi thơ, biểu diễn văn nghệ, tham quan du lịch; cuộc thi viết về đề tài “Tôn sư trọng đạo”, kỷ niệm 30 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam...

Thứ ba, cùng đồng hành với ngành giáo dục và đào tạo.

Trong năm, toàn Hội đã tổ chức 3 đợt đóng góp ý kiến thông qua hội thảo từ địa phương, tổng hợp ý kiến về trung ương, đó là:

-Xây dựng Chiến lược giáo dục 2012-2020, đã được Chính phủ thông qua và ban hành tại Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13-6-2012.

-Đóng góp ý kiến Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

-Đóng góp ý kiến Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020.

Nhiều Hội địa phương, dưới nhiều hình thức khác nhau đã có những hoạt động tham mưu tư vấn cho các chủ trương giáo dục, vận động học sinh đến trường, chống bỏ học...; tham mưu tư vấn trực tiếp vào công tác chuyên môn (Hội CGC các trường Đại học); giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn luận văn cao học... (các trường Đại học SP, Hà Nội...); hỗ trợ



Bà Như Ý, PCT.UBND xã Bình Phú phát biểu trong tọa đàm công tác Hội

giáo dục dưới hình thức hội thảo (Bến Tre, Quảng Bình, Thành phố HCM, Hải Phòng, Quảng Nam, Hà Tĩnh...).

-Phối hợp chặt chẽ và làm nòng cốt trong Hội Khuyến học xây dựng xã hội học tập...

Trở lên, là những thành tựu của hoạt động Hội Cựu giáo chức cả nước.

* **Đối với Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre**, báo cáo của Ban Thường vụ TW Hội, đều có nêu điển hình ở từng mặt công tác.

Về tổ chức, xây dựng và phát triển Hội, Bến Tre đạt 100% Huyện-Thành hội, số hội viên đạt 90% Cựu giáo chức. Về công tác đời sống, xây dựng quỹ, Bến Tre có Quỹ ơn thầy của Mô Cày Nam và phong trào nuôi heo đất của Thành hội và Huyện hội Chợ Lách. Trong cuộc thi viết “Tôn sư trọng đạo”, Bến Tre có 01 tác giả được nhận giải khuyến khích (Nguyễn An Cư-Giồng Trôm). Với công tác đồng hành cùng ngành giáo dục-đào tạo, Bến Tre được giới thiệu cuộc hội thảo “Giáo dục đạo đức học sinh phổ thông”...

Như vậy, trong phong trào

chung của cả nước, Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre đã có đóng góp một phần nhỏ nhưng rất tích cực, góp phần nâng vị thế Hội trong hệ thống chính trị và trong xã hội.

Ngoài những việc làm được đã nêu, Tỉnh hội cũng đã tích cực chủ động tham mưu với Tỉnh, Sở GD&ĐT và CĐ ngành về việc phát hành Tập sách “Nhà giáo Bến Tre” nhằm ghi nhận công lao của thầy cô giáo ở từng địa phương trong tỉnh, mà trước mắt cuối năm 2013 sẽ hoàn thành kỷ yếu “Nhà giáo cấp xã, phường, thị trấn”.

Đó là sự khẳng định hoạt động của Hội đúng hướng, đúng tôn chỉ, mục đích của Hội, sự quan tâm lãnh đạo của các cấp lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng của Sở GD&ĐT, CĐGD tỉnh, Hội Khuyến học, đặc biệt là được sự hưởng ứng của các cấp Hội huyện, cơ sở và sự đồng thuận cao của hội viên CGC.

Tuy nhiên, trong hoạt động và phong trào của Hội, còn có một số hạn chế nếu khắc phục được, hiệu quả và thành tựu sẽ cao hơn.

Một là, sự không đồng bộ ➡

ở các cấp Hội. Chẳng hạn việc phát triển Hội. Tỷ lệ hội viên ở Thành hội và Huyện hội Châu Thành chưa cao. Hội cơ sở ở Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại chưa đạt tỷ lệ 100% số xã có Hội. Các Chi hội trực thuộc ngoài Chi hội cơ quan Phòng GD&ĐT Giồng Trôm, vài Huyện hội đã có bước chuẩn bị nhưng chưa phát triển... Thứ đến là sự chưa đồng bộ ở tổ chức và các phong trào như là: đến nay, còn một số Hội cơ sở chưa là thành viên của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương; phong trào phát động gây quỹ bằng tiết kiệm chi tiêu, nuôi heo đất chưa thực sự được hưởng ứng đều khắp...

Hai là, chất lượng và hiệu quả của một số mặt hoạt động và phong trào. Việc thu nộp hội phí chưa đầy đủ là một thể hiện chưa làm tốt nghĩa vụ của hội viên; phong trào nuôi heo đất có phát



Bà Ngọc Dung trao tiền trợ cấp cho thầy cô giáo nghỉ hưu

triển nhưng nhìn chung việc tạo quỹ Hội cơ sở chưa cao; Bản tin nội bộ của Hội Cựu giáo chức tỉnh có nâng chất lượng từ hình thức đến nội dung nhưng chưa phát hành đầy đủ đến các trường trong tỉnh và mỗi hội viên; việc tổ chức Hội thảo giáo dục khá thành công nhưng tác động tích

cực đến ngành chưa sâu và đều khắp...

Mong rằng các cấp Hội nghiên cứu, xem xét, vận dụng vào tổ chức và hoạt động của mình để hiệu quả và thành quả của Hội ta cao hơn.

Tháng 5-2013

Tiếp theo trang 2

THƯ CUỐI CÙNG CỦA BÁC HỒ...

cô, các chú và các cháu mấy điều sau đây:

-Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng đảm nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho, luôn luôn cố gắng cho xứng đáng với đồng bào miền Nam anh hùng.

-Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nên tăng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học kỹ thuật.

-Các cô, các chú và các cháu và cùng nhau tổ

chức và quản lý đời sống vật chất và tinh thần ở các trường học ngày một tốt hơn, tăng cường bảo đảm sức khỏe và an toàn.

Nhiệm vụ của cô giáo, thầy giáo là rất vẻ vang.

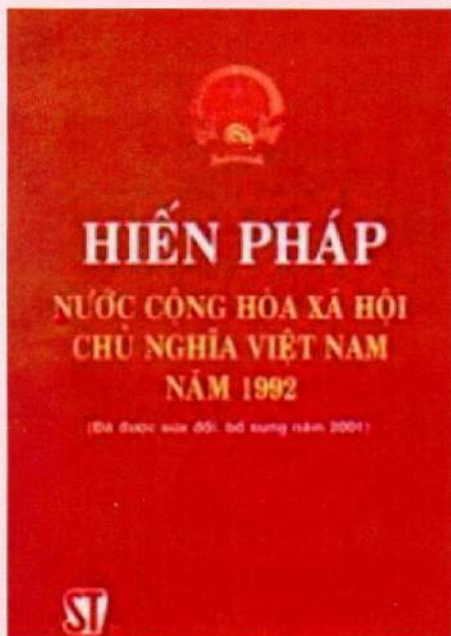
Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và trò, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó.

Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp Đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới.

Bác mong chờ những thành tích mới của các cô, các chú và các cháu.

***Chào thân ái và quyết thắng
Bác Hồ***

GÓP Ý DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992 VỀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO



Hiến pháp năm 1992

*Nguyễn Thanh Sơn
(Chủ tịch Tỉnh hội)*

học; thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phát triển các hình thức trường quốc lập, dân lập và các hình thức giáo dục khác.

Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục, khuyến khích các nguồn đầu tư khác.

Nhà nước thực hiện chính sách ưu tiên bảo đảm phát triển giáo dục ở miền núi, các vùng dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn.

Các đoàn thể nhân dân trước hết là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, gia đình cùng nhà trường có trách nhiệm giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

II-Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 về giáo dục-đào tạo:

Điều 66 (sửa đổi, bổ sung Điều 35, Điều 36)

1. Phát triển giáo dục nhằm hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực của công dân; nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; đào tạo người lao động có nghề, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Nhà nước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân, ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; qui định phổ cập giáo dục; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý; ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn khác.

3. Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập để phát triển tài năng. Người khuyết tật và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học văn hóa và học nghề phù hợp.

III-Nội dung góp ý điều 66 trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992:

-Thống nhất gom hai Điều 35 và 36 trong Hiến pháp năm 1992 thành một Điều 66 trong Dự

I-Hiến pháp năm 1992 về giáo dục-đào tạo:

Điều 35

Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Nhà nước và xã hội phát triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Mục tiêu của giáo dục là hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân; đào tạo những người lao động có nghề, năng động và sáng tạo, có niềm tự hào dân tộc, có đạo đức, có ý chí vươn lên góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 36

Nhà nước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân về mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, tiêu chuẩn giáo viên, quy chế thi cử và hệ thống văn bằng.

Nhà nước phát triển cân đối hệ thống giáo dục gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại

thảo sửa đổi Hiến pháp để mang tính khái quát cao hơn.

-Căn bản thống nhất nội dung Điều 66 mới. Tuy nhiên xin có một số góp ý:

***Ở Khoản 1**

-Cần giữ lại quan điểm “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”.

-Nên đưa cụm từ: “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” (Sứ mệnh của giáo dục-đào tạo) lên trước cụm từ: “nhằm hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất...” (Mục tiêu của giáo dục-đào tạo).

-Đề nghị thay cụm từ: “đào tạo người lao động có nghề” bằng cụm từ: “đào tạo người lao động có kiến thức và tay nghề”.

***Ở Khoản 2**

Đề nghị bổ sung cụm từ: “thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa giáo dục” vào trước cụm từ: “qui định phổ cập giáo dục”, nhằm thể hiện rõ định hướng phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

***Ở Khoản 3**

Trong câu đầu, đề nghị bổ sung từ: “ưu tiên” vào trước cụm từ: “tạo điều kiện”, nhằm khẳng định quan điểm “phát triển tài năng” là động lực trực tiếp và chủ yếu để phát triển đất nước; đề nghị

bỏ từ: “học tập” để ý nghĩa được súc tích và khái quát hơn.

IV-Điều 66 trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 xin được viết lại:

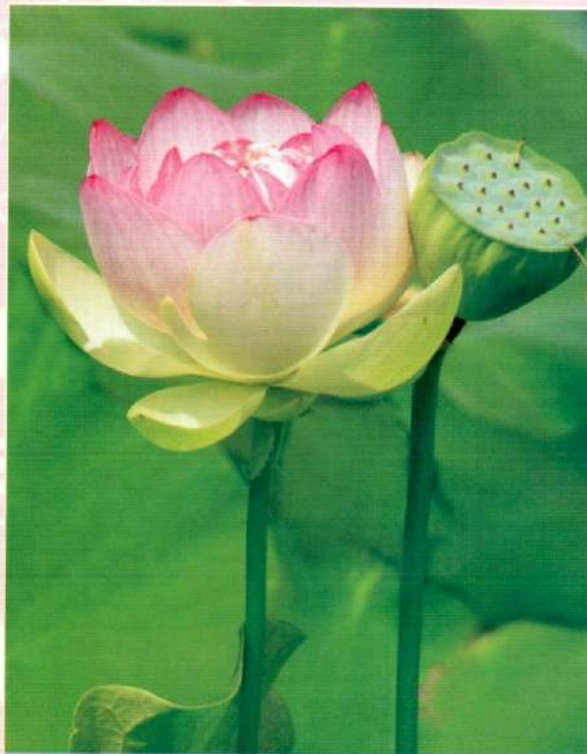
1. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Mục tiêu của giáo dục là hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực của công dân; đào tạo người lao động có kiến thức và tay nghề, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

2. Nhà nước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân, ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa giáo dục; qui định phổ cập giáo dục; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lý; ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn khác.

3. Nhà nước và xã hội ưu tiên tạo điều kiện (học tập) để phát triển tài năng. Người khuyết tật và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học văn hóa và học nghề phù hợp.

Các chữ nghiêng, đậm là nội dung góp ý.



CON ĐƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC - HỒ CHÍ MINH TRỞ THÀNH NHÀ VĂN HÓA CỦA TƯƠNG LAI



Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ở vào cái tuổi “tam thập nhi lập”, cụ thể là những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã là một nhà chính trị lỗi lạc, một vị lãnh tụ kiểu mới của dân tộc, và đồng thời cũng trở thành “nhà văn hóa tương lai”. Trong bài này, chúng ta hãy tìm những biểu hiện đã dẫn Bác Hồ của chúng ta trở thành “nhà văn hóa tương lai”.

Trước hết, cần thấy được thời đại mà Bác sống là thời đại khủng hoảng của văn hóa dân tộc. Ở Việt Nam, “Nho tàn” và văn hóa phương Tây tràn vào theo bước chân xâm lược, văn hóa là văn hóa áp đặt, văn hóa của chủ nghĩa thực dân.

Trong tình trạng đó, Bác của chúng ta, là con của cụ Nguyễn Sinh Sắc – một trong “tứ hổ” đất Nam Đàn, Nghệ An lại

không rơi vào “Nho học khôn cùng” và cũng không rơi vào vực xoáy của tư tưởng thực dân, mà lại vươn ra nước ngoài, tìm con đường đi cho dân tộc. Đó chính là sự vĩ đại của Bác.

Đặc trưng bản chất nhất của “nhà văn hóa tương lai”, nhà văn hóa kiểu mới Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trước hết là ở sự thấu thái tri thức của nhân loại để tạo cho mình một trình độ văn hóa vượt ra khỏi phạm vi văn hóa dân tộc, văn hóa khu vực, vươn tới văn hóa thế giới và hiện đại, mặc dù vẫn lấy văn hóa dân tộc làm cội nguồn.

Lướt qua chút so sánh lịch sử chúng ta sẽ thấy ngay đặc trưng ấy.

Nguyễn Trãi là một nhà văn hóa xứng đáng, được coi là cây đại thụ đầu tiên trong lịch sử

*Nguyễn Văn Lượng
(Trường Cao đẳng Bến Tre)*

văn hóa Việt Nam thuộc phạm trù phong kiến. Ở Nguyễn Trãi là cả một sự kết tinh của quá trình vận động và phát triển văn hóa của dân tộc trải qua mấy ngàn năm, trực tiếp là năm thế kỷ sau ngày giành lại được nền tự chủ từ tay bọn xâm lược phương Bắc. Nhưng cũng có một sự thật là tầm vóc văn hóa ở Nguyễn Trãi, do hoàn cảnh lịch sử qui định, vẫn thuộc tầm vóc văn hóa của một khu vực, chưa mang tính thế giới.

Ba thế kỷ sau, Lê Quý Đôn có mặt trong lịch sử văn hóa Việt Nam như một nhà bác học lớn. Với Lê Quý Đôn, vòm trời tri thức đã bắt đầu vượt ra khỏi khuôn khổ văn hóa khu vực, vươn tới châu Âu. Nhưng thực ra cái vốn hiểu biết của Lê Quý Đôn về châu Âu so với thời đại ngày nay hãy còn quá ít ỏi.

Đến nửa sau thế kỷ XIX, Nguyễn Trường Tộ xuất hiện như một hiện tượng văn hóa mới của Việt Nam. Ngoài tri thức văn hóa cổ truyền, Nguyễn Trường Tộ đã có điều kiện chiếm lĩnh tri thức văn hóa thế giới, tiếp nhận văn minh tư sản phương Tây, tuy chưa là bao nhưng cũng đã đủ cắm một cái mốc có ý nghĩa quan trọng trong tiến trình văn hóa Việt Nam: cái mốc đánh dấu phần nào bắt đầu có sự chuyển biến từ phạm trù văn hóa phong kiến sang phạm trù văn hóa tư sản.

Trường hợp Trương Vĩnh Ký thì có phần phức tạp. Phải nói

ở ông là hiện tượng văn hóa có tính thế giới và hiện đại tiên phong, nhưng cái hạn chế như lâu nay vẫn bị ghi nhận là thiếu tính dân tộc. Có không ít người lâu nay không muốn ghi nhận Trương Vĩnh Ký là một cái mốc trên quá trình vận động phát triển của văn hóa dân tộc, chính là bởi lẽ đó, mặc dù ai cũng thấy tác dụng của Trương Vĩnh Ký trong công cuộc hiện đại hóa nền văn hóa Việt Nam là không nhỏ.

Vào những năm đầu thế kỷ XX, nền văn hóa Việt Nam dần dần chuyển từ phạm trù văn hóa phong kiến sang phạm trù văn hóa tư sản. Đông kinh nghĩa thực có khuynh hướng hòa nhập với văn hóa thế giới, nhưng thực dân Pháp đã tìm cách bóp nghẹt con đường văn hóa đó.

Trên con đường vận động và phát triển của lịch sử văn hóa dân tộc theo hướng thế giới và hiện đại, hiện tượng văn hóa Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh quả là một cái mốc có ý nghĩa bước ngoặt. Nó vừa là sự kết tinh của một quá trình đã có, vừa là sự mở đường đi vào tương lai sẽ có. Có được phẩm chất, thế năng đó, bởi lẽ nó có sự hài hòa tuyệt đẹp giữa các tính dân tộc, thế giới và hiện đại, và nó có những nội dung cụ thể như sau:

-Một trình độ bác ngữ: Không thể xem nhẹ tiêu chí này. Không có tiêu chí giỏi ngoại ngữ thì văn hóa sẽ bị khép kín, có tính chất trung cổ, lạc hậu. Sự yếu kém về ngoại ngữ đã khiến cho nền văn hóa Việt Nam trong thời đại phong kiến bị lạc hậu, cô lập. Hiện tượng bác học Trương Vĩnh Ký biết 26 ngoại ngữ là hiện tượng cực kỳ quý hiếm. Bác Hồ là người giỏi ngoại ngữ nổi tiếng, sử dụng thông thạo tiếng Trung Quốc, Pháp, Anh, Nga, Tây Ban Nha, Thái Lan...

-Vốn tri thức sách vở: Đọc

các tác phẩm của Bác đã viết gần một nửa thế kỷ, chúng ta sẽ hình dung được phần nào trình độ sâu sắc, phong phú và chủ động của Bác đối với các hiện tượng văn hóa tiêu biểu của lịch sử dân tộc và nhân loại. Bác hiểu biết về Nho giáo, A-ri-xtốt, Vôn-te, Tôn Trung Sơn, Sếch-xpia, Ta-go, Lỗ Tấn... Bác theo dõi tình hình báo chí thế giới. Bác nắm lấy tình hình bọn phản động và các lực lượng tiến bộ ở bốn biển năm châu.

-Vốn tri thức thực tiễn: Đây cũng là một thành tố, một tiêu chí quan trọng qui định tầm vóc nhà văn hóa. Bác Hồ trong cuộc đời cách mạng của mình, với nhiều tư cách, nhiều cương vị xã hội đã đặt chân khắp năm châu bốn biển. Bao gian khổ cuộc đời, bao hiểm nguy Bác từng đối mặt. Vốn tri thức từng trải vui buồn, sướng khổ Bác đều đã trải qua. Ít có người Việt Nam nào lại có vốn tri thức thực tiễn dồi dào, phong phú như Bác đã có.

-Một nếp sống văn hóa: Chính đây cũng là một mặt quan trọng, có sức hấp dẫn của nhà văn hóa Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, tạo nên bởi sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và thế giới, giữa trí tuệ và tình cảm, giữa cảm hứng nghệ thuật và cảm hứng chính trị... Nói đến Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là nói đến cái nếp sống văn hóa vĩ đại nằm trong bộ ka-ki đã sờn, đôi dép cao su mòn dẹt và ngôi nhà sàn đơn sơ mà ấm cúng. Nhân loại sẽ đi vào thế kỷ XXI với một nếp sống văn hóa mà ở đó bóng dáng Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh sẽ bao trùm lên “mênh mông tình Bác sáng đời ta”.

-Cốt lõi của mọi tiêu chí: Có thể nói, Bác nếu chỉ là người giỏi, rất giỏi thì cùng lắm Bác cũng chỉ là một nhà văn hóa, chứ

không thể là “nhà văn hóa của tương lai”. Bởi lẽ, các tiêu chí nêu ở trên là rất quan trọng, rất cần nhưng chưa hẳn là yếu tố cốt lõi, đủ, quyết định tính tương lai của nhà văn hóa này. Yếu tố cốt lõi, đủ, đó là gì? Thiết nghĩ, có hai điều đáng nói nhất.

Một là, sự tiếp thu tư tưởng Mác-Ăng-ghe-n – Lê-nin tạo nên cơ sở lý luận khoa học biện chứng và hiện đại, có khả năng trường tồn, có sức sống bền vững trong tương lai, làm nên phẩm chất văn hóa mới, văn hóa tương lai. Tuy nhiên, khi nói đến sự tiếp thu tư tưởng Mác-Ăng-ghe-n – Lê-nin ở Bác, ở Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, đừng quên rằng Bác còn tiếp thu nhiều nguồn tư tưởng khác: truyền thống tư tưởng châu Âu, học thuyết Tôn Trung Sơn, kể cả tư tưởng Lão – Trang ... Có thể nói như Lê-nin: “Chủ nghĩa Cộng sản là sự thấu thái toàn bộ tri thức nhân loại”.

Hai là, ý thức và khả năng hiện thực hóa tư tưởng tri thức văn hóa, góp phần tạo ra nền văn hóa mới, văn hóa tương lai cho cộng đồng, cho dân tộc, cho đất nước, và trong chừng mực nhất định, còn có sức lan tỏa ảnh hưởng rộng ra ngoài đất nước, dân tộc. Đặc trưng của triết học Mác-Ăng-ghe-n – Lê-nin là ở chỗ không chỉ giải thích thế giới mà còn cải tạo thế giới.

Hiện tượng văn hóa Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là sản phẩm đặc trưng của nền triết học tiến bộ trong lịch sử loài người. Và tính chất tương lai của nó cũng là ở phương diện đó.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là điều mà toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm phấn đấu suốt đời, để đất nước Việt Nam sáng chói tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh vĩ đại.



*Đại tướng
Võ Nguyên Giáp*

BÁC HỒ GIAO NHIỆM VỤ CHO VÕ NGUYÊN GIÁP

*Trần Anh Tuấn
(Chi hội CGC cơ quan Sở)*

Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25 tháng 8 năm 1911 tại làng An Xá, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Gia đình cha ông thuộc tầng lớp trung nông dưới, được chia 2,5 mẫu ruộng công (gần 1 hecta).

Võ Nguyên Giáp có tư chất thông minh. Các năm học lớp 1,2,3 trường tổng đều đứng đầu lớp. Các năm học lớp Nhì, Nhất trường huyện cũng đứng đầu lớp. Sau đó, ông thi vào trường trung học Quốc học Huế, đứng thứ nhì. Năm 1927, đang học năm thứ III (lớp 8) bậc trung học, ông bị đuổi học vì lãnh đạo phong trào học sinh đấu tranh

đòi ân xá cho hai cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và phản đối nhà trường thực dân vô cơ đuổi học sinh.

Sau khi bị đuổi học, Võ Nguyên Giáp ra Hà Nội vừa viết báo, dạy học, hoạt động cách mạng vừa tự học thi đỗ tú tài hạng **Ưu**, rồi đậu cử nhân Luật loại **Giỏi**, được chính quyền thực dân cho sang pháp học lấy Tiên sĩ, nhưng ông từ chối (vì ông đang bí mật hoạt động cách mạng).

Năm 1940, trong lúc Võ Nguyên Giáp đang dạy học ở trường trung học tư thực Thăng Long Hà Nội, ông được thư của

Nguyễn Ái Quốc triệu tập sang Trung Quốc nhận nhiệm vụ mới. Trong lúc đang chờ ngày đi học quân sự ở trường quân chính Diên An thì tình hình thế giới có sự chuyển biến mới: ở Châu Âu, Pháp thua trận, thủ đô Paris bị quân Đức chiếm đóng. Tình hình nước Pháp sẽ có tác động mạnh đến Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc chỉ thị cho Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng không đi Diên An mà chuẩn bị cùng ông trở về Việt Nam hoạt động.

Ngày 28 tháng 01/1941, Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Phùng Chí Kiên và một số đồng chí

người Cao Bằng về nước, lập căn cứ ở Pắc Pó.

Những năm 1943, 1944 Hồng quân Liên xô và phe Đồng minh tổ chức phản công phe phát xít. Tại Việt Nam, cần chuẩn bị lực lượng đủ mạnh, để cướp chính quyền từ tay phát xít Nhật khi thời cơ tới, Nguyễn Ái Quốc chỉ thị cho Ủy ban quân sự liên tỉnh Cao – Bắc – Lạng thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ngày 22/12/1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng) đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, gồm 34 người do Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Từ một luật gia, giáo sư Sư học và qua thực tiễn hoạt động cách mạng, giờ đây Võ Nguyên Giáp được Bác Hồ giao nhiệm vụ chỉ huy lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng. Lực lượng này ngày càng lớn mạnh, để rồi khi thời cơ tới, lực lượng vũ trang đã cùng với lực lượng chính trị và quần chúng làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sau Cách mạng tháng Tám, nước nhà mới được độc

lập, nhưng nền độc lập ở vào thế “ngàn cân treo sợi tóc” vì bọn phản động trong nước, tay sai của nước ngoài tìm mọi cách để lật đổ. Lúc bấy giờ, Bác Hồ đã chọn Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Bộ Công an) để trấn áp bọn phản động. Nhiều tổ chức phản động âm mưu ám sát, đảo chính đã bị các chiến sĩ công an dưới quyền chỉ huy của Võ Nguyên Giáp tóm gọn khi chúng chưa kịp hành động, điển hình là các vụ: 132 phố Davigneau, số 7 phố Ôn Như Hầu (Hà Nội) đêm 11/7/1946.

Ngày 19/4/1946 Hội nghị Đà Lạt được tổ chức để hai bên Pháp – Việt bàn về hai vấn đề chính: Việt Nam gia nhập Liên bang Đông Dương và vận mệnh của Nam bộ. Võ Nguyên Giáp ban đầu được phân công làm Phó đoàn, sau đó làm Trưởng đoàn (do Trưởng đoàn là Nguyễn Tường Tam không dự). Trong các cuộc thảo luận, Võ Nguyên Giáp đã thể hiện là một luật gia xuất sắc, khiến phái đoàn của Pháp phải kính nể.

Khi Pháp trở lại Việt Nam và hành động xâm lược ngày càng lộ rõ, một cuộc chiến tranh

Việt – Pháp sẽ xảy ra nên công tác quân sự phải được đặt lên hàng đầu. Cho nên, lúc bấy giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quốc hội giao cho Võ Nguyên Giáp giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh quân đội (tháng 10 năm 1946). Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh phong hàm Đại tướng ngày 20/01/1948) đã cùng tập thể Bộ Chính trị, Quân ủy trung ương lãnh đạo hai cuộc kháng chiến thần thánh, giành được thắng lợi.

Thế giới xưa nay thật hiếm có một vị tướng, một vị thống soái quân đội chưa một ngày qua trường lớp quân sự lại làm nên những kỳ tích quân sự chấn động địa cầu như Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bác Hồ thật là người có con mắt tinh đời trong việc sử dụng người. Đối với trường hợp Võ Nguyên Giáp, Bác đã phân công đúng việc, đúng lúc, làm cho tài năng của Võ Nguyên Giáp càng bộc lộ, tỏa sáng.



CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BẾN TRE thời chống Mỹ, cứu nước



Bia tưởng niệm 6 nữ sinh Trường trung học Vĩnh Phúc xã An Định bị bom Mỹ sát hại

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo người công dân tốt, người lao động tốt, người cán bộ tốt, người chiến sĩ tốt, người chủ tương lai tốt của nước nhà”. Nhà trường thời chống Mỹ, cứu nước ở Bến Tre đã thực hiện tốt những chỉ dạy quý báu của Người.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân ta lại bước tiếp vào cuộc trường chinh chống Mỹ, cứu nước vĩ đại. Hàng ngày, hàng giờ, đồng bào và chiến sĩ ta đã anh dũng đứng lên đánh trả lại kẻ thù hung bạo để giành từng tấc đất quê hương. Bối cảnh lịch sử liệt oanh đó đã thật sự trở thành một môi trường giáo dục vô cùng quý giá. Nó không ngừng cổ vũ, động viên thầy và trò hãy anh dũng xông lên dạy thật tốt, học thật tốt và chiến đấu thật tốt. Nhờ

đó, tuy trình độ, năng lực thầy, cô có hạn; cơ sở vật chất trường lớp, phương tiện dạy học nói đúng ra là chẳng có gì, song các nhà trường giải phóng đã thực hiện rất tốt nguyên lý giáo dục của Đảng: “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất tự túc, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu*”.

Học sinh của trường là con em của nhân dân lao động và cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Hàng ngày, hàng giờ, các em và gia đình đã từng chứng kiến và chịu nhiều đau thương, mất mát bởi bom đạn Mỹ và bè lũ tay sai. Cho nên trong lòng mỗi em đều hận thù quân xâm lược và nung nấu quyết tâm sớm được trường thành để góp phần đánh đuổi giặc Mỹ. Chính hoài bão thật tự nhiên, thật trong sáng ấy đã trở thành nguồn động lực mạnh mẽ luôn nhắc nhở, động viên các em vượt qua mọi khó khăn, thử thách để học tập và rèn luyện. Hoài bão ấy, động lực ấy càng tỏa sáng ở khối học sinh cấp 2-3 phổ thông và bổ túc văn hóa. Ở các trường lớp thoát ly để học tập này, các phẩm chất “*Lao động tốt, học tập tốt, đoàn kết tốt, rèn luyện tốt, chiến đấu tốt...*” đã được biểu hiện sắc nét ngay trong quá trình học tập của các em.

Nhà trường sống trong lòng dân; song để có chỗ học hành, việc đầu tiên các em phải cùng thầy cô và nhân dân xây dựng trường lớp: cát trường, làm bàn ghế, đào hầm, đào giao thông hào, đắp tường đất chống đạn bom, đào hầm bí mật. Để có cái ăn, hàng ngày, cùng việc học tập,

các em phải lao động tự túc, cải thiện cuộc sống. Hầu hết các trường đều được địa phương cho mượn đất để tự túc. Nhiều trường, chẳng những đảm bảo được bữa ăn hàng ngày, mà lao động tự túc còn dôi ra, thầy trò đem bán gây quỹ cho trường. Đã tạm ổn cái ở, cái ăn, các em tập trung cao độ cho những giờ lên lớp quý giá. Do xuất phát từ hoàn cảnh bản thân và gia đình giống nhau; do cùng chung một ý chí, một quyết tâm là học để lên đường đánh Mỹ, nên các em đã sớm đoàn kết, thương yêu, gắn bó với nhau như anh em một nhà; sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ để cùng nhau tiến bộ. Vì thế, tất cả các em đều đạt kết quả tốt khi kết thúc mỗi khóa học.

Một đặc điểm nổi bật, là ở các trường lớp học tập trung, thầy trò đã được tổ chức và sinh hoạt theo nền nếp quân sự hóa; thầy cô và học sinh được trang bị súng trường bá đờ (trừ những em nhỏ) để bảo vệ; khi có địch càn quét thì phối hợp với du kích, địa phương quân chống càn, gây nhiều tổn thất cho địch.

Khi bị đòn đau, giặc Mỹ điên cuồng đánh phá vùng giải phóng, và trường học là một trong những mục tiêu chúng nhằm hủy diệt. 3 giờ 45 phút chiều ngày 8-7-1964, máy bay Mỹ đã ném bom miêng và bom napan xuống Trường cấp 1 Linh Phụng (xã Long Mỹ-huyện Giồng Trôm) làm chết 14 em, cô giáo và 29 em khác bị thương. Hồi 1 giờ chiều ngày 13-7-1964, máy bay Mỹ ném bom, sau đó bắn tiếp nhiều loạt pháo xuống

Trường cấp 1 Tân Đức (xã Tân Bình-huyện Mộ Cày) làm chết 17 em, bị thương 28 em. Ngày 29-5-1967 (âl), binh lính sư đoàn 7 nguy đi càn quét ở xã Phước Long-huyện Giồng Trôm, chúng khui hầm bí mật, bắt 5 nữ học sinh lớp 8/10 lên hầm hiệp, tra tấn đến chết. 6 giờ 3 phút ngày 30-9-1967, để mở màn cho trận càn quét qui mô lớn vào xã An Định-huyện Mộ Cày, máy bay Mỹ dội bom dọn bãi đổ quân, làm sập hầm, giết chết 6 học sinh nữ lớp 7 Trường trung học Vĩnh Phúc... Và còn rất nhiều, rất nhiều học sinh trong tỉnh đã chết vì đạn bom và phi pháo của địch.

Những vụ thảm sát học sinh vừa nêu, chẳng những không làm nao núng ý chí của các em, mà càng nung nấu thêm lòng căm thù giặc, càng làm dấy lên phong trào biền đầu thương thành sức mạnh, bắt giặc phải đền nợ máu để trả thù cho các bạn của mình. Quyết tâm biền đầu thương thành sức mạnh đã được thể hiện ngay trong học sinh các trường cấp 2, 3. Học sinh lớp 8 Phước Long cùng thầy cô anh dũng chống càn, bắn bị thương máy bay ném bom. Em Khanh, học sinh lớp 7 Lương Hòa-Giồng Trôm sát cánh cùng bộ đội địa phương, đánh trả tàu Mỹ đổ quân lên càn, diệt 5 tên Mỹ, được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ". Học sinh lớp 7 Trường Vĩnh Phúc xã An Định cùng thầy cô anh dũng chống càn, bắn rơi máy bay trực thăng rút quân...

Chuẩn bị đi vào cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, thực hiện chỉ đạo của Tiểu Ban Giáo dục tỉnh, các trường lớp cấp 2, 3 phổ thông và bổ túc văn hóa tổ chức lực lượng theo biên chế bộ đội, có vũ trang. Đồng thời, tổ chức đưa 36 thầy trò có điều kiện hợp pháp vào trước trong Thị xã để làm nội ứng cho các mũi tấn công. Khi cuộc tổng tấn công và nổi dậy nổ ra, một tiểu đoàn thầy trò cánh bên Bảo đã sát cánh cùng bộ đội



Cô, trò thời chống Mỹ cứu nước

chiếm lĩnh xã Phú Hưng, sát nội ô Thị xã, rải truyền đơn, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Mặt trận, truy lùng nguy quân, nguy quyền. Ở các mũi tấn công vào Thị xã đều có một tổ 3 đến 5 em học sinh nòng cốt của ta trong trường địch và lực lượng nội ứng dẫn đường. Em Đạt, học sinh trường Tân Dân mới 16 tuổi, đã dẫn đường cho cánh quân đánh vào Sở Chỉ huy Trung đoàn 10, Sư đoàn 7 nguy tại Thị xã. Em đã hy sinh ngay hàng rào của Sở Chỉ huy địch.

Chất lượng và hiệu quả cao nhất của giáo dục kháng chiến lúc bấy giờ là khi kết thúc mỗi lớp học, khóa học, tất cả học sinh đều tình nguyện thoát ly lên đường công tác và chiến đấu; hầu hết nam sinh đều xung phong vào bộ đội; có em chưa đủ tuổi hoặc vóc dáng nhỏ, cũng tranh thủ mọi cách để được thu nhận lên đường. Rõ ràng, nhà trường kháng chiến đã thành công trong thực hiện mục tiêu đào tạo; các em đã thực sự trở thành "Người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người công dân tốt, người chủ tương lai tốt" ngay khi còn đang học tập, rèn luyện dưới mái trường.

Chính do chất lượng và hiệu quả cao như vậy, nên giáo dục Bến Tre thời chống Mỹ đã xóa mù chữ và nâng cao trình độ

văn hóa cho hàng vạn nhân dân lao động và cán bộ, chiến sĩ; đã cung cấp hàng nghìn nhân lực ưu tú, đáp ứng tốt cho nhu cầu kháng chiến và xây dựng, kiến tạo quê hương sau ngày giải phóng.

Hầu hết các em xuất thân từ nhà trường cách mạng của tỉnh đều thành đạt trong cương vị và lĩnh vực công tác của mình. Trong đó, nổi bật lên các học sinh: Hà Thanh Niên, nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Thái Xây (Hữu Tâm), nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh; Hồ Văn Riệp (Quốc Việt), Thiếu tướng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh; Vũ Hồng Thanh, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Trần Thanh Phong, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Bí thư Huyện ủy Mộ Cày; Lê Thị Hồng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân... và còn rất nhiều các đồng chí đương nhiệm hoặc nghỉ hưu là lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, huyện. Đồng thời, cũng đã có rất nhiều cán bộ, chiến sĩ nguyên là học sinh kháng chiến đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc; đã để lại biết bao cảm phục và tiếc thương trong lòng đồng đội, thầy cô và đồng bào trong tỉnh.

CÔNG TY DỆT MAY NGUYÊN DUNG TP. HỒ CHÍ MINH

“TRI ÂN THẦY CÔ GIÁO NGHĨ HỮU”

*Thanh Nguyễn
(Chi hội CGC cơ quan Sở)*

Sáng ngày 26-5-2013, tại hội trường UBMTTQVN tỉnh Bến Tre, Hội CGC tỉnh đã phối hợp với Công ty Dệt may Nguyên Dung TP.Hồ Chí Minh tổ chức buổi họp mặt “Tri ân thầy cô giáo nghĩ hưu”.

Đến dự, có bà Nguyễn Thị Bé Mười, Phó Giám đốc Sở GD & ĐT; ông Phạm Nghi Tiệp, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục tỉnh; bà Trần Thị Hương, nguyên Phó Giám đốc Sở GD&ĐT, nguyên Trưởng Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh, Chủ tịch Hội CGC huyện Giồng Trôm; ông Đặng Tấn Vạn, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh; Chủ tịch-Phó Chủ tịch Hội CGC các huyện-thành phố và các Hội CGC xã của huyện Giồng Trôm.

Đối tượng chính của buổi họp mặt là 39 thầy cô giáo (cùng hơn 40 người thân trong gia đình đưa đi), tuổi cao (có 10 người trên 70 tuổi, 7 người trên 80 tuổi), bệnh tật, cuộc sống đặc biệt khó khăn, được Công ty Nguyên Dung khảo sát thực tế từng trường hợp và nhận trợ cấp hàng tháng với định mức



Bà Ngọc Dung tặng hoa cho Thường trực Tỉnh hội và đại biểu khách mời



Ông Nguyễn Thanh Sơn, CT. Tỉnh hội tặng hoa và giấy khen cho bà Ngọc Dung

500.000đồng/người. (Trong đó đã có 11 thầy cô của huyện Giồng Trôm được nhận trợ cấp từ 2 năm qua).

Mở đầu buổi họp mặt, bằng tấm lòng “*Tôn sư trọng đạo*”, bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Giám đốc Công ty Dệt may Nguyễn Dung đã trân trọng tặng hoa cho Thường trực Hội CGC tỉnh, các vị đại biểu khách mời – những người đã và đang có công góp phần vào sự phát triển của ngành giáo dục, đào tạo tỉnh nhà.

Nội dung chính của buổi họp mặt “*Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu*” là ý kiến phát biểu của bà Nguyễn Thị Ngọc Dung và phần trao tiền trợ cấp – tấm lòng của của bà dành cho các thầy cô giáo được mời trong buổi họp mặt. Bà nói, cơ duyên đưa bà đến với những hoàn cảnh khó khăn của các thầy cô giáo nghỉ hưu là trong một lần đi làm công tác xã hội, từ thiện ở huyện Giồng Trôm, tình cờ bà bắt gặp một hoàn cảnh hết sức thương tâm: một cô giáo bị bệnh tâm thần, vô tư vốc nước từ cống rãnh lên rửa mặt, rồi cười vui như trẻ thơ!.. Hình ảnh ấy làm bà xúc động và xót xa khi nghĩ về những người đã có công trong sự nghiệp trồng người – những thầy cô giáo, lúc trở về tuổi xế chiều lại gặp nhiều cảnh



Bà Ngọc Dung tặng máy nghe cho cựu giáo chức

ngộ! Thế là bà đến với 11 đối tượng thầy cô giáo như thế của huyện Giồng Trôm. Rồi hôm nay, bà lại đến thêm 28 thầy cô giáo với từng hoàn cảnh thương tâm khác trên địa bàn toàn tỉnh. Bà nói, mỗi người trong chúng ta, ít nhiều đều trải qua sự dạy bảo của những người thầy. Vì thế, đạo lý là phải biết ơn thầy. Bà cũng vậy. Cho nên, bà đến với 39 thầy cô giáo hôm nay không phải là làm từ thiện, mà bằng tấm lòng biết ơn thầy cô giáo, trân trọng những cống hiến của thầy cô giáo! Một điều tế nhị hơn, là bà rất tránh nói đến “*đối tượng thầy cô giáo nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*” (mặc dù sự thực là vậy!). Theo bà, “*hoàn cảnh đặc biệt khó khăn*” đã là nỗi đau cho các thầy cô giáo rồi, thế tại sao ta lại nhắc đi nhắc lại nỗi đau ấy! Vì thế, buổi gặp gỡ trao tiền trợ cấp cho các thầy cô nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đã được chuyển thành buổi họp mặt “*Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu*”!

Cũng ngay trong buổi họp mặt, khi nghe các thông tin về hoạt động chăm lo đời sống hội viên của Hội CGC tỉnh, do ông Nguyễn Thanh Sơn-Chủ tịch Tỉnh hội trình bày, bà Ngọc Dung đã quyết định hỗ trợ mua 300 thẻ Bảo hiểm y tế để cấp cho 300 thầy cô giáo không có lương hưu, góp phần giải quyết phần nào khó khăn cho các thầy cô mỗi khi đi khám, chữa bệnh.

Buổi họp mặt đã kết thúc trong bầu không khí ấm áp nghĩa tình, chan hòa ý nghĩa “*Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu*”. Trong bữa cơm thân mật để chia tay do Công ty tài trợ, một niềm vui mới đã đến với mỗi thầy cô và đại biểu khách mời. Đó là niềm vui vì trong những bộn bề, những lo toan của cuộc sống hôm nay, vẫn còn có một nhà doanh nghiệp thành đạt, một công ty dệt may thành đạt đang đồng hành với thầy cô giáo để làm sáng lên một truyền thống tốt đẹp của dân tộc – truyền thống “*Tôn sư trọng đạo*”!

HỘI CỤY GIÁO CHỨC CHỢ LÁCH

đã thật sự là tổ ấm của nhiều hội viên

Hồng Lê
(BTV Hội CGC Huyện Chợ Lách)

Ra đời hơn 7 năm nay, từ 19-1-2005, Huyện hội và các Hội Cựu giáo chức (CGC) xã, thị trấn trong toàn huyện đoàn kết một lòng chia sẻ khó khăn, vượt qua thách thức, chung tay xây dựng nhiều phong trào để tập hợp những thầy cô giáo không còn đứng trên bục giảng với nhiều lý do, ở nhiều thời kỳ.

Ngoài cấp huyện, ở các xã, thị trấn, nơi nào cũng có Hội CGC. Các Hội này cũng được Hội cấp trên hướng dẫn tận tình mục tiêu, giải pháp hoạt động. Thể hiện rõ nét nhất qua giao ước thi đua, đây là cốt lõi của các hoạt động để các Hội làm điểm tựa đặt ra phương hướng. Ngoài ra, từng cấp Hội trong huyện đã có nhiều sáng kiến mới, hàng năm đưa ra nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng. Nhân cuối năm, chúng ta hãy nhìn lại các hoạt động chính của Hội này trong một năm qua.

Hiện trạng, số hội viên của Hội CGC toàn huyện hiện có 414/459 hội viên, chiếm tỷ lệ 90,4%, so với năm 2011 tăng 29 hội viên. Hai xã có hội viên cao nhất là: Long Thới với 67 hội viên, Vĩnh Thành với 65 hội viên. Việc thu hội phí vẫn được duy trì khá tốt, thực hiện tốt nhất có các xã: Vĩnh Bình, Vĩnh Thành, Phú Sơn. Nổi bật nhất và là trung tâm chú ý của Hội CGC hai cấp là công tác đời sống cho hội viên. Để làm tốt điều này, các Hội đã điều tra nắm chắc số hội viên CGC thật sự gặp khó khăn trong đời sống kinh tế và sức khỏe. Nhân dịp Tết Nhâm Thìn vừa qua, các Hội đã tổ chức thăm bệnh 25 hội viên, thăm và tặng quà 17 hội viên khác với



Bà Đặng Thị Hanh, CT. Hội CGC huyện Chợ Lách phát biểu trong Họp Thường vụ mở rộng

số tiền 3.300.000đ. Huyện hội xuất quỹ 400.000đ thăm 04 hội viên gặp khó khăn về kinh tế và thăm 02 hội viên bệnh nặng với số tiền 200.000đ. Nhân ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, Huyện hội tổ chức thăm 04 CGC trên 85 tuổi, tặng quà trị giá 800.000đ. Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, Huyện hội phối hợp với Tỉnh hội, Công đoàn Giáo dục huyện thăm 09 hội viên với phần quà trị giá 3.100.000đ.

Thực hiện hướng dẫn của Hội CGC cấp trên, hai cấp Hội trong huyện đã phát động các hội viên tiết kiệm bằng cách nuôi heo đất, các Hội cấp xã đều hưởng ứng rất tích cực. Ngày đập heo đất như ngày vui của từng Hội vì thấy mình làm một việc nhỏ nhưng nghĩa lớn. Tổng số tiền tiết kiệm qua nuôi heo đất là: 97.857.000đ. Có 4 xã tiết kiệm khá như: Hội CGC Long Thới với 23.865.000đ, Hội CGC Vĩnh Thành với

20.275.000đ, Hội CGC Vĩnh Bình với 17.545.000đ, Hội CGC Hòa Nghĩa với 15.080.000đ. Các hội viên ghi nhớ làm gì có tiền lẻ là để ngay vào heo đất. Với số tiền tiết kiệm này, Hội đã sử dụng quỹ đúng đắn và có ý nghĩa như: giúp học sinh nghèo, giúp hội viên gặp khó khăn kinh tế. Nhờ vậy, năm qua Hội đã làm nhiều công tác từ thiện xã hội như:

-Tặng quà thầy trò Trường Sa: 1.050.000đ.

-Tặng quỹ khuyến học và quỹ nạn nhân chất độc da cam huyện và xã: 72.450.000đ cùng 30 bánh trung thu cho thiếu nhi nghèo.

-Giúp người nghèo 584 kg gạo và 2.200.000đ.

-Thăm bệnh và đi đám tang 53 trường hợp với 8.472.000đ.

-Mừng thọ 09 CGC ở độ tuổi trên 70.

-Tổ chức học tập, tham quan, du lịch: học tập mô hình

TÌNH HỘI THĂM HỘI CGC XÃ MỸ CHÁNH - BA TRI

*Lê Thị Bạch Lưu
(CT Hội CGC huyện Ba Tri)*

Theo kế hoạch hoạt động của Tình hội Cựu giáo chức Bến Tre, sáng ngày 26 tháng 4 năm 2013, Ban Thường trực Tình hội đã đến làm việc với Hội CGC xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri.

Dự làm việc với Tình hội, ngoài Hội CGC xã Mỹ Chánh còn có Ban Thường trực huyện, ông Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Mỹ Chánh và Chủ tịch Hội CGC các xã Tân Xuân, An Ngãi Trung, Vĩnh Hòa.

Trong buổi làm việc, ông Chủ tịch Hội CGC xã Mỹ Chánh báo cáo hoạt động của Hội trong thời gian qua và trao đổi ý kiến về việc lập phiếu thông tin nhà giáo của xã. Huyện Hội cũng trình các phiếu thông tin của các xã cùng dự đề Tình hội tham khảo.

Sau đó, Ban Thường trực có trao đổi ý kiến với Hội CGC xã Mỹ Chánh và Huyện hội. Ông



*Bà Lê Thị Bạch Lưu, CT.Hội CGC huyện Ba Tri
phát biểu trong buổi tọa đàm*

Phó Chủ tịch Tình hội đã đóng góp rất chân tình cho các Hội cùng dự về việc lập phiếu thông tin, đóng tập Kỷ yếu Nhà giáo Bến Tre và hướng dẫn một số mặt hoạt động Hội trong thời gian tới.

Ban Thường trực Huyện

hội và Chủ tịch các Hội cùng làm việc tiếp thu ý kiến của Ban Thường trực Tình hội. Buổi làm việc kết thúc trong tinh thần phấn khởi của các thành viên dự họp.

Tháng 5-2013

hoạt động tốt ở Vĩnh Thành; du lịch Trà Vinh; giao lưu với TP. Bến Tre; tham quan Tây Ninh, Ba Tri, Đồng Tháp, Bình Đại.

-Huyện hội CGC Chợ Lách mời Huyện hội Mỏ Cày Bắc đến giao lưu và tham quan ngày hội trái cây ngon an toàn nhân dịp Tết Đoàn Ngộ.

-Hội CGC Phú Sơn tổ chức 01 lớp điện gia dụng cho các hội viên và hộ nghèo, có 15 người học trong 4 tháng.

Ngoài ra, các Hội ở các xã, thị trấn cũng tổ chức giao lưu với nhau để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm hoạt động, củng cố phát triển xây dựng Hội, nhất là trong dịp ngày Nhà giáo Việt Nam. Điều đáng chú ý trong hoạt động mang tính văn hóa tinh thần cao của các Hội ở các xã là:

-Các Hội nắm chắc ngày sinh nhật của từng hội viên nên khi tới ngày này, Thường trực Hội đều có gửi thiệp chúc mừng sinh nhật và mừng thọ. Các Hội CGC Vĩnh Thành, Vĩnh Bình đã làm thật tốt khâu này.

-Hội CGC Vĩnh Thành và Long Thới tổ chức viếng mộ giáo viên đã mất, gây xúc động mãnh liệt cho gia đình. Hội CGC Sơn Định tổ chức tưởng niệm một giáo viên vừa qua đời vì có công đóng góp xây dựng phong trào giáo dục xã và phong trào Hội vững mạnh. Sự an ủi lớn nhất là sự tín nhiệm của người khác và tinh đồng nghiệp. Người đồng nghiệp đâu chỉ là tên gọi mà còn là nỗi lòng. Các cấp Hội trong huyện đã làm được điều này. Các lần Hội đến từng nhà hội viên là mỗi lần gây cảm xúc đong đầy, tạo sự ấm cúng và thân thiện. Hội càng dần trở thành tổ ấm nghĩa tình của nhiều hội viên. Thành công là tổng số những nỗ lực nhỏ bé được thực hiện liên tục qua nhiều ngày tháng. Các anh chị làm công tác Hội CGC hãy cố lên để gieo niềm tin cho hội viên mình, hurray rồi phụ trách thêm tổ chức xã hội nghề nghiệp. Hiện các anh chị đang có món nợ mới là lo cho đồng nghiệp về hưu. Nhưng món nợ mới này khiến lòng ta thêm trong trẻo, thêm yêu thương, thêm sức sống.

HUYỆN HỘI BÌNH ĐẠI TRAO “MÁI ẤM CỤ GIÁO CHỨC”

Vũ Nguyên

Lúc 8 giờ sáng ngày 27-4-2013, Hội Cựu giáo chức huyện Bình Đại đã tổ chức trao tặng “Mái ấm Cựu giáo chức” cho một hội viên thuộc Hội cơ sở Vang Quới Tây, ở ấp Vinh Điền-xã Vang Quới Tây. Đây là mái ấm thứ ba mà Huyện hội Bình Đại trao tặng cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không nhà ở.

Người được trao tặng nhà là thầy Nguyễn Trí Thông, sinh năm 1956, nguyên Hiệu trưởng Trường TH Thới Thuận, nghỉ việc năm 1995 và hưởng trợ cấp một lần, phải nuôi ba con (đa số bệnh tâm thần).

Mái ấm có diện tích trên 24m², nền cao, cột và tường vững chắc, mái lợp tole, kinh phí gần 30 triệu do cựu giáo chức đóng góp qua vận động của Huyện hội, hưởng ứng nhiều nhất là CGC xã Thới Thuận, Thị Trấn, Định Trung.

Đến dự buổi lễ có Thường trực Tỉnh hội, Huyện hội, lãnh đạo một số Hội cơ sở như Đại Hòa Lộc, Định Trung, Vang Quới Đông, Phú Thuận, ông Trưởng ấp Vinh Điền, đại diện BGH các trường TH Vang Quới Tây, THCS Định Trung cùng một số thân tộc thầy Thông và bà con lối xóm.

Buổi lễ diễn ra trong không khí đầm ấm, chan hòa tình người, tình cảm cựu đồng nghiệp với tinh thần đùm bọc, nhường cơm xẻ áo.

Phát biểu trong buổi lễ, Thường trực Tỉnh hội đã biểu dương tinh thần dám nghĩ dám



Ông Nguyễn Văn Ba, PCT.Tỉnh hội phát biểu trong buổi trao “Mái ấm cựu giáo chức”



Niềm vui “Mái ấm cựu giáo chức”

làm của Thường trực Huyện hội Bình Đại, tinh thần tương thân tương ái của CGC huyện nhà, nhất là ở một số xã điển hình và sự đùm bọc của địa phương với cuộc sống thầy Thông nói riêng, gia đình thầy nói chung.

Việc làm của Thường trực

Hội CGC Bình Đại và nghĩa cử của các CGC, của một số Hội cơ sở đã thực hiện rất tốt tôn chỉ mục đích của Hội, mà tiêu biểu là vận dụng nội lực, “lấy sức ta để lo cho ta” rất đáng mừng và đáng trân trọng.

Tháng 5-2013

Tự học

*Lê Thị Bạch Lựu
(CT Hội CGC huyện Ba Tri)*

Trong chiều hướng phát triển chung của giáo dục tỉnh nhà, ngành giáo dục huyện Ba Tri cũng tiến bộ rất nhanh. Bên cạnh việc tăng cường cơ sở vật chất nhà trường, đội ngũ giáo viên cũng có trình độ đạt và trên chuẩn cao.

Tính đến cuối học kỳ I năm học 2012-2013, số giáo viên trên chuẩn của huyện như sau:

Tiểu học có 63,4%, Trung học cơ sở có 62,7%, Mầm non có 50,83%, cán bộ quản lý có 93,4%.

Hiện nay, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đang tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo*”, đồng thời gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng trường*

học thân thiện, học sinh tích cực”.

Trong việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động trên, năm qua, có 100% giáo viên tích cực tham gia, nổi bật là phong trào tự học. Mỗi thầy, cô giáo đều ý thức được có học mới nâng cao trình độ, mới có kiến thức vững vàng để truyền thụ cho học sinh chính xác, nhất là nắm vững nội dung bài dạy và khi lên lớp, giáo viên mới dạy đúng chuẩn kiến thức và kỹ năng được qui định.

Vào khoảng năm 1985, tôi có dự tiết dạy Học vắn của một giáo viên dạy lớp Một ở một trường vùng sâu. Hôm đó, cô dạy bài Vần im, vần um. Trong sách giáo khoa cô dạy có một bức tranh, trong tranh vẽ ba cô gái, phía dưới bức tranh có 2 câu:

*Mường Thanh, Hồng Cúm,
Him Lam*

Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng.

Cô chỉ vào từng cô gái trong tranh và nói với học sinh: “*Đây là cô Mường Thanh, cô Hồng Cúm, cô Him Lam*”.

Học sinh lớp Một ngồi chăm chú nghe cô dạy. Tôi nghe cô dạy mà giật mình. Không biết nếu học sinh về nhà nói cho cha mẹ biết cô dạy như thế, cha mẹ các em sẽ nghĩ về cô giáo như thế nào?

Sau giờ dạy, tôi có góp ý cho cô giáo. Cô nhận khuyết điểm. Bây giờ, khi nghe đến các địa danh này, tôi lại nhớ đến cô giáo ấy.

Tôi tin rằng, hiện nay, tình trạng giáo viên dạy sai kiến thức như thế chắc không còn nữa. Không biết tôi nghĩ có đúng không?

Hoạt động Hội CGC Huyện Thạnh Phú

*Nguyễn Thị Điện
(P.CT Hội CGC Thạnh Phú)*

1/ Hoạt động sáng tác văn thơ:

Mùng Xuân, Quý I năm 2013, Nhóm thơ Hội CGC huyện Thạnh Phú đã vận động kinh phí trong và ngoài hội viên, ra mắt Tập thơ xuân với 94 bài thơ chọn lọc của hội viên CGC huyện và một ít cộng tác viên. In ấn 137 tập thơ - 2.950.000 đồng, tặng một số cơ quan ở tỉnh, Hội GCG huyện bạn và các cơ quan ban ngành huyện nhà.

2/ Dự Hội Nguyên Tiêu năm 2013:

Được sự hỗ trợ của TTVH huyện Thạnh Phú về kinh phí và phương tiện đi lại, ngày rằm tháng giêng năm Quý Tỵ (24.02.2013), Hội CGC đã tổ chức đưa 12 hội viên tham dự Ngày Hội Nguyên Tiêu tỉnh Bến Tre (tại Trường Cao Đẳng Bến Tre).

Hương ứng sáng tác chủ đề về Tuổi trẻ - Tổ quốc, đơn vị Hội CGC huyện Thạnh Phú có bài “*Hồn chiến sĩ*” được Ban Tổ chức đánh giá cao về phong cách diễn ngâm, trình bày.

3/ Luôn vì giáo dục huyện nhà:

Ngày 8 tháng 4 năm 2013 Hội CGC huyện Thạnh Phú gồm 8 thành viên đã tham gia phiên họp đóng góp ý kiến viết Lịch sử giáo dục huyện nhà, do Phòng GD&ĐT huyện tổ chức.

Trong phiên họp, các hội viên CGC với trách nhiệm là người đi trước, trải nghiệm, đã đóng góp thật nhiều ý kiến quý báu cho ngành giáo dục huyện hoàn thành việc viết Lịch sử giáo dục huyện qua các thời kỳ từ 1950 đến nay.

Trang Thơ

Chùm thơ mùa hè

Mơ Ước

Trương Chí Lập
(GV Trường CHEGUEVARA)

Anh mơ ước ngày mai làm thủy thủ,
Theo con tàu đi khắp đủ bốn phương.
Hết bút nghiên và từ giã mái trường,
Dem dâng trọn trái tim cho biển cả.
Tàu lướt sóng...viếng thăm từng bãi đá,
Từng gạc ghềnh giữa triển sóng khơi xa.
Dang đôi tay che chắn chốn giang hà,
Đạp sóng dữ, chém cá kình Đông hải⁽¹⁾.
Dù gian khổ, hy sinh không ngần ngại,
Vì em ơi! Anh yêu biển lâu rồi,
Có lẽ từ khi bé, thuở nằm nôi,
Hay từ lúc sóng rì rào quyến rũ.
Anh nghe thấy: kìa Len Đao⁽²⁾ gió hú,
Ngực phập phồng hơi thở của Cô-lin⁽³⁾,
Khi triều xoay, cát chuyển như gợi tình,
Màu lam tím nước, mây trời tuyết sắc.
Anh sẽ về lại bên em khi tan giặc,
Khi sóng cuồng đã tàn cuộc bão giông.
Dem thanh bình trả lại khắp biển đông
Cho ngư phủ mim cười vang biển cả...

(1): Lời Bà Triệu

(2) (3): Tên những đảo thuộc Trường Sa

Hè Sang

Kim Chi

Nghe gió thoảng hương mùa,
Nhịp trống trường nhật thừa.
Chói chang cảnh phượng thắm
Hè đã đến hay chưa?

Âm Sắc Hè Xưa

Kim Chi

Ta góp từng cánh phượng
Để nhớ những ngày xưa
Bướm bay vào trang vở
Khúc nhạc hè xa đưa
Trên cành ve réo gọi
Tà áo trắng bay bay
Mây dòng thơ viết vội
Hành trang buổi chia tay.



Hoa Mướp Cuối Mùa

Anh Huy

Bập bênh hoa mướp cuối mùa
Gió đêm thoảng chút hương lùa vườn sau
Ngày xưa, hoa nở thắm màu,
Mướp giờ cuối vụ toi màu nhạt phai.
Hồi cô con gái vườn ai,
Đồng tiền má lúm nhìn hoài thiết tha.
Nhớ khi hoa mướp đậm đà,
Mướp vàng tươi thắm ai mà chẳng ưa
Trái qua nắng sớm chiều mưa
Cô em còn đó sao chưa có chồng,
Trông trầu trông lộn tơ hồng,
Cô em còn đó để lòng nhớ thương.
Cuối mùa nhưng mướp còn hương,
Tình xưa nghĩa cũ vẫn còn đợi nhau.

Sân Trường

Thảo Hiền

Chiếc lá rụng cuối sân trường
Nhặt lên mảnh nắng
Góc tường
Rong rêu.
Sân trường
Kỉ niệm
Áp yêu
Ta về gom lại
Bao nhiêu tháng ngày
Dù cho tháng rộng năm dài
Sân trường, mái lá còn hoài trong ta.

Thăm lại Trường xưa

Sơn Hải
(CT. Hội CGC An Định)

Bấy lâu xa cách quê hương
Nay về thăm lại mái trường ngày xưa.
Đầu rồi khóm lá hang giữa,
Cầu nghiêng, đường trượt, lưa thưa xóm nhà...
Ngôi trường kiên cố hiện ra:
Hàng cây phượng vĩ trở hoa đúng hè.
Trên cành vang tiếng ve ve...
Hát mừng chào đón mùa hè lại sang.
Học sinh tươm tất gọn gàng
Sân trường đứng xếp hàng hàng thẳng giăng.
Nơi nơi sạch đẹp khang trang,
Thầy cô dáng vẻ đàng hoàng chính quy.
Quê hương thay đổi diệu kì,
Trạm-trường-đường-điện cái gì cũng hay!
Mười năm nào phải quá dài
Mà sao diện mạo đổi thay khác thường.
Chính quyền, dân chúng địa phương
Quyết tâm xây dựng quê hương đẹp giàu.
Nông thôn mới, nổi ước ao
Nhất định "trăm vẻ muôn màu" quê ta.
Dưới hàng phượng vĩ tươi hoa
Học sinh đồng hát lời ca tuyệt vời:
"Quê hương tôi, quê hương ơi,
Nông thôn đổi mới cuộc đời đẹp sao"!



Hạ vàng thiết tha

Lê Nguyễn Hàm Luông

Chiều đến thăm em
Hạ vàng rồi đấy
Phượng đỏ rực trời
Mênh mang chừng ấy.

Hạ vàng tha thiết
Tiễn biệt mùa hè
Rồi em sẽ đi
Về vùng sâu thẳm.

Nắng hạ chói chang
Rực lên màu nhớ
Bên thềm hoa nở
Xôn xao tiếng chào.

Khi em bước ra
Gửi lời từ biệt
Lòng ai tha thiết
Hạ vàng chiều nay.

Thôi, ta chào nhau
Tạ từ năm học
Mang theo năm tháng
Học trò nhớ em!

Viếng nghĩa trang

Lam Điền
(Thanh Phú)

Nghĩa trang Hồ Cỏ hôm nay
Chúng tôi đứng lặng trước đài các anh
Những hàng bia mộ vô danh
Thẳng hàng như một đoàn hành quân xưa
Bao năm dù nắng hay mưa
Chắc còn người Mẹ vẫn chưa an lòng
Các anh vì nợ núi sông
Còn nằm đâu đó giữa lòng quê hương
Mẹ ơi dù có nhớ thương
Chúng con xin mẹ kiên cường đứng lên
Những ngôi mộ không có tên
Cỏ anh nằm đó Mẹ ơi an lòng
Dù cho cách núi ngăn sông
Các anh nằm giữa tấm lòng yêu thương
Mộ anh xưa chẳng có tên
Quê hương Đồng Khởi thành tên anh rồi
Ngủ ngon hồi các anh ơi
Chúng tôi mãi mãi đời đời nhớ ơn!

Sông Quê

Ái Thi

Sông quê ngàn thuở lững lờ,
Thuyền ai lướt sóng đôi bờ đợi thương
Ngàn đời hai tiếng quê hương,
Sông quê còn đó tình vương ngọt ngào.



Đêm trên biển

Dạ Thu
(Hội CGC Thanh Phú)

Về thăm biển quê em...!
Đêm mênh mông nằm nghe gió hát
Bài tình ca về Biển và Em
Bãi cát dài chờ đợi bước chân êm
Con sóng vỗ nâng tim em nhịp đập.
Xanh xanh nước trời mây bắt tận
Tổ quốc kiêu hùng xứ biển quê em
Trăng dát vàng biển trải rộng miên man
Tình em đó! Cho anh bao khát vọng.
Anh bắt gặp yêu thương...
...trên màu hoa muống biển
Bông tú cầu thơ dại chạy tung tăng
Vui gió cát tìm chân ai quẩn quít
Mắc cỡ! Dối hờn!...về với biển xa.
Anh đứng đây một mình đêm trên biển
Nước ủa tràn bao nỗi nhớ chơi vơi.
Anh về mang những đầy vơi
Tìm người con gái một thời có nhau.



Bóng Nhớ

(Nhớ cô giáo Hồng)

Hàn Văn
(CGC Mộ Cày Nam)

Trăng nghiêng mắt ghé qua song
Ngoài hiên hương thoảng cánh Hồng gió lay
Âm thầm bóng lẻ riêng ai
Vời trông cánh gió vút bay phương nào.

Cảm Ơn!

(Kính tặng những người mẹ, người cha
đã sản sinh những người con đi đánh Mỹ)

Nguyễn Đông Thảo
(Chi hội CGC cơ quan Sở)

Cảm ơn mẹ!
Đã sản sinh những đóa hoa hồng (*)
Bên hầm tối, hố chông
Trên miệng bom địa hòm trước!

Cảm ơn cha!
Bốn mùa cây súng
Bóng như cước, cày
Ngày đêm viên đạn
Vàng như hoa mai!

(1973)

(*) Hoa hồng: một biểu tượng đẹp
về người chiến sĩ giải phóng quân

Gương Nước Phượng Lồng

(Trong Trăng lè)

Thạch Trung
(CLB Văn học Tỉnh hội)

Dờn dọn nước sông trong
Ngập ngừng giây tiễn biệt
Long lanh tia sóng biếc
Lưu luyến sắc phượng hồng.
Mê mãi thú phiêu bồng
Mười năm quên trở lại
Vàng trắng gầy tê tái
Nức nở tiếng tơ đồng.
Chán kiếp sống lông bông
Bến xưa thuyền quay lái
Dòng sông buồn lặng chày
Xa xót phượng gương lồng.

MỪNG HỘI CỤ GIÁO CHỨC

Đình Hữu
(Hội CGC xã Thành Thới B)

Trồng người sự nghiệp phải trăm năm.
Đã bấy lâu nay cứ nhủ thâm.
Nghỉ dạy xin vào hội giáo chức.
Giao lưu gắn kết nghĩa tương thân.
Góp phần giáo dục đàn con cháu.
Khích lệ tinh thần trẻ học chăm.
Nay đã về hưu còn tha thiết!
Yêu nghề mến trẻ khắc trong tâm!
Trồng cây vât và mười năm
Chẳng bằng sự nghiệp trăm năm trồng người!
Dù cho tuổi đã hưu rồi
Vẫn còn vun đắp cây đời xanh tươi!
Tuổi hưu ý chí chẳng hưu
Nói theo gương Bác còn lưu muôn đời
Niềm vui rạng rỡ nụ cười
Hội Cựu Giáo Chức sáng ngời niềm tin!



Chữ Tâm

TRONG NGHỀ DẠY HỌC

Phạm Thị Cần

(CLB Văn học Tỉnh hội)

Trước hết chúng ta cũng nên tìm hiểu cận kề nghĩa chữ "Tâm" thông qua các từ điển.

1- Việt Nam Từ điển của Đào Duy Anh xuất bản đầu thập niên 50 ở thế kỷ trước giải nghĩa như sau:

Tâm:

- a) Quả tim
- b) Nói chung về tinh thần thông minh, tư tưởng cho ta cảm thông, hiểu biết, suy nghĩ.

2/- Từ điển Hán Việt thông dụng của Lạc Thiện do Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM xuất bản năm 1990, chữ Tâm được giải nghĩa:

Tâm:

- a) Trái tim
- b) Đời xưa cho trái tim là chỗ nghĩ ngợi, từ đó phát ra tư tưởng và cảm tình.

3/- Từ điển Tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học xuất bản năm 1998, chữ Tâm được giải nghĩa:

Tâm:

- a) Lòng
- b) Mặt tình cảm và ý chí của con người.

4/- Từ điển Hán Việt của Thiều Chửu do nhà Xuất bản Tổng hợp TP.HCM xuất bản năm 2004, chữ Tâm được giải nghĩa như sau:

Tâm: Tim, đời xưa cho tim là vật để nghĩ ngợi, cho nên cái gì thuộc về tư tưởng đều gọi là

"Tâm" như tâm can, tâm địa, v.v...

Nghiên cứu về chỗ hiện tượng của ý thức người là Tâm lý học.

Cụ Nguyễn Du, nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam, đánh giá rất cao chữ Tâm:

"Có tài mà cậy chi tài (3247)

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài. (3252)"

Câu 3252 xem như là câu kết thúc câu chuyện "Đoạn trường tân thanh" và cũng là câu khẳng định quan điểm của Cụ Nguyễn Du về giá trị của chữ "Tâm".

Trong phạm vi bài viết này, xin quý độc giả cho phép tôi được không lý luận dài dòng mà chỉ kể khái quát quá trình vận dụng chữ tâm một cách tự nhiên vào công

việc cụ thể của cả cuộc đời tôi, cuộc đời của một nhà giáo.

Ngày 5/10/1955, tôi nhận quyết định về dạy tại trường Tiểu học Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Năm mười lăm học sinh nữ lớp nhất A của trường Tiểu học Mỏ Cày mà tôi phụ trách, hơn nửa lớp đều đi học trễ (vì chiến tranh). Có nhiều em bằng tuổi tôi và cao lớn hơn tôi cả cái đầu.

Hơn phân nửa lớp không còn tuổi để thi lên Trung học (tuổi thi: đúng 10 đến 15 tuổi tròn). Các em chỉ cố học giỏi để thi lấy bằng Tiểu học rồi xin làm cô giáo Sơ học (tức cô giáo dạy từ lớp một đến lớp ba) hoặc học các nghề khác như y tá, hộ sinh, thư ký đánh máy, v.v... Nhưng để đậu bằng Tiểu học cũng không đơn giản, nghĩa là phải học giỏi để vượt qua kỳ thi tương đối khó, ➡



Lớp học tình thương

được tổ chức tại tỉnh lỵ.

Thấy hầu hết các em cùng trang lứa với mình, mà mình lúc nào cũng chững chạc nghiêm trang trong bộ áo dài, chân giày chân guốc, ai gặp cũng trân trọng chào hỏi cô giáo trẻ. Còn các em thì mò mẫm từng bài toán đố, từng bài chính tả. Cô phải cầm tay chỉ từng mũi kim để may từng mũi may đơn giản. Tự nhiên trong lòng tôi cảm thấy xót xa, thương các em quá. Từ tình thương này, tôi mới ra sức nghiên cứu bài giảng rất kỹ để giảng thế nào cho các em dễ tiếp thu. Gần như bài giảng nào tôi cũng kết hợp ba yếu tố: phương pháp sư phạm mà mình đã học, nhớ lại và thực hiện những cách thức mà thấy cô mình đã dạy mình khi xưa và sau hết là cách riêng của mình suy nghĩ ra để phù hợp với trình độ của các em. Điều đặc biệt là không bao giờ tôi dạy "chay". Lúc nào bài giảng của tôi cũng có kèm theo học cụ (dụng cụ trực quan). Việc tìm dụng cụ trực quan để phục vụ dạy học lúc bấy giờ là một việc làm rất vất vả, tốn kém, nhưng vô cùng lý thú (phần này tôi sẽ nói nhiều ở một bài khác).

Kết quả năm dạy học đầu tiên của tôi rất khả quan: các em đậu tiểu học trên 2/3 lớp, đạt trên tiêu chuẩn đề ra của Bộ Quốc gia Giáo dục thời bấy giờ. Tất cả các em lớn tuổi đều đậu Tiểu học và đủ điều kiện học một nghề ổn định. Bước đầu tôi có chút yên tâm về mình.

Thời bấy giờ mỗi huyện chỉ có một trường Tiểu học và mỗi tỉnh chỉ có một trường Trung học (riêng thời của chúng tôi từ thập niên 50 trở về trước cả Nam Kỳ lục tỉnh chỉ có 4 trường Trung học). Cho nên hàng năm, số học sinh được vào Trung học công lập chỉ từ 0 - 6%, nghĩa là mỗi lớp

Nhất chỉ từ 0 - 3 học sinh vào năm thứ nhất Trung học (lớp 6), còn bao nhiêu phải học trường tư, mà chỉ có tỉnh lỵ mới có trung học tư thực. Do đó chỉ có con em nhà khá giả hoặc học rất giỏi mới có điều kiện học lên Trung học liền năm học sau. Còn các học sinh không có điều kiện thì phải học lớp Tiếp liên của trường Tiểu học mình đang học. Lớp Tiếp liên là lớp dành cho các học sinh đã có bằng Tiểu học nhưng không đậu vào Trung học công lập hoặc không có điều kiện học Trung học tư thực tại Tỉnh lỵ (xin ra ngoài đề một chút: trường Trung học tư thực Bình Hòa của huyện Giồng Trôm đã ra đời trong bối cảnh như thế). Lúc bấy giờ có nhiều lớp nhất của một số thầy cô liền tiếp 2 - 3 năm học liền không có học sinh nào đậu vào trường Trung học công lập.

Rất may mắn cho tôi, với phong cách dạy của mình, với lòng tận tụy, thương yêu lo lắng cho học sinh, nên năm nào học sinh lớp nhất của tôi cũng được từ 3 - 5 em đậu vào Trung học công lập.

Từ 1965 đến 1975, trong mười năm dạy lớp nhất ở trường Vĩnh Hội - Quận 4 - Đô Thành Sài Gòn (TP.HCM ngày nay), hằng năm học sinh của tôi đậu vào Trung học công lập từ 15 - 20 em. Có năm, học sinh của tôi lại đỗ Thủ khoa vào trường Trung học Nguyễn Trãi (Quận 4, TP.HCM). Tôi thêm vững tâm về mình.

Đến tháng 5/1975 (sau ngày miền Nam được giải phóng) tôi được quyết định làm Hiệu trưởng trường mà tôi đang dạy lớp nhất.

Trường này có trên 4000 học sinh, 115 lớp, 135 giáo viên và công nhân viên (trong đó Ban giám hiệu 4, Tổ hành chánh quản

trị 6, Giáo viên dự khuyết 5, Lao công và bảo vệ 5, số còn lại là giáo viên đứng lớp).

Lúc bấy giờ trường có 3 ca học: sáng - trưa - chiều. Chuyện đầu đầu nhất của Ban giám hiệu là chuyện xếp lớp, xếp ca vào đầu năm học. Nhưng, tôi đã từng đứng lớp, từng là giáo viên nữ trẻ có con nhỏ nên tôi hiểu được hoàn cảnh của các cô, các chị. Cho nên trước khi xếp lớp xếp ca, tôi phải cố gắng tìm hiểu thấu đáo từng hoàn cảnh của từng chị, từng cô; phải vận dụng tâm lý, tình cảm, phải thông cảm, chia sẻ, phải giúp đỡ tạo điều kiện tốt cho các chị có con đông, con nhỏ, nhà xa và khó khăn về kinh tế. Giáo viên đông là thế nhưng hầu hết là nữ mới là đặc biệt.

Phải nói là rất vất vả, rất đau đầu mới ổn định được tổ chức nhà trường vào đầu năm học.

Có một việc làm của tôi trong thời điểm này mà tôi nhớ đời: đó là việc tôi dám cho một cô giáo ở nhà, không đến lớp cả năm mà vẫn lãnh lương đủ. Có lẽ lãnh đạo PGD Quận 4 cũng biết nhưng vẫn làm ngơ cho tôi. Đó là cô giáo Kiên, dạy khối 2, có 5 con, 1 cháu có tật không đi được chỉ bò (chồng cô Kiên là Tổ phó HCQT của trường tôi) bản thân cô Kiên bị lao phổi đã đến thời kỳ nặng. Đất nước vừa mới qua chiến tranh, kinh tế khó khăn, gia đình nào cũng chung vào cái khó ấy, nhất là gia đình giáo chức. Thấy anh chị quá nghèo, các cháu còn quá nhỏ, chị thì bệnh nặng, tiền ăn còn không đủ, có đâu nói đến thuốc thang, mà thuốc bấy giờ cũng rất hiếm. Chị đến lớp một cách mệt nhọc, được một ngày thì nghỉ 2 - 3 ngày. Vì quá cảm cảnh nỗi vất vả của chị, cuối cùng tôi mạnh dạn cho chị nghỉ hẳn ở nhà dưỡng

bệnh, tôi cắt một giáo viên khác dạy lớp chị, và bảo chị cứ an tâm.

Ít tháng sau chị Kiên qua đời, các cháu không được học hành đến nơi đến chốn, thật là thương tâm.

Bây giờ, thỉnh thoảng tôi về TP.HCM, có ghé thăm, thấy các cháu đã trưởng thành, biết đùm bọc thương yêu nhau và sống rất ổn định bằng nghề buôn bán. Tôi mừng cho các cháu.

Từ giữa năm 1977, chồng tôi đau nặng, nằm liệt vì các vết thương cũ khi bị tù đầy, bị tra tấn tàn nhẫn, bây giờ các vết thương hoành hành dữ dội. Anh nằm liệt một chỗ từ giữa năm 1977 đến tháng 8/1979 thì anh qua đời. Mất tay chèo lái, tài sản lần lượt đội nón ra đi. Khán kiệt. Nghèo. Đói. Rách.

Nhưng rất may là trong thời gian này, Ban Lãnh đạo PGD Quận 4 - TP.HCM và đồng nghiệp các trường trong Quận 4 tận tình giúp đỡ, các con tôi rất ngoan, biết nghe lời mẹ, cố gắng học tập tốt trong đói nghèo. Năm mẹ con cùng diu nhau gắng gượng vượt qua khó khăn.

Năm 1980 tôi chuyển công tác về quê hương Giồng Trôm, đến tháng 3/1991 tôi nghỉ mất sức.

Gần 12 năm công tác tại quê nhà, tôi rất gian nan vì vừa chống chọi với đói nghèo nuôi đàn con dại mồ côi, vừa phải hoàn thành trách nhiệm một người làm công tác Quản lý GD bằng tất cả tấm lòng của một nhà giáo.

Bây giờ tuổi đã 80, ngồi ôn lại quá khứ, điểm lại những việc mình đã làm, tôi nhớ lại một vài chuyện vui nho nhỏ, xin kể ra đây:

-Chuyện thứ nhất: lo gạo cho con giáo viên nam.

Các bạn còn nhớ thời 82 -



83 - 84 là thời bao cấp, mỗi giáo viên được mua 13 kg gạo/tháng với giá rất rẻ, hình như là 20 xu/kg. Nhưng chỉ có nữ giáo viên mới mua được gạo cho con vì con theo mẹ. Có một số giáo viên nam, vợ không đi làm việc, con 2 - 3 đứa, không mua được gạo nhà nước, phải mua gạo bên ngoài với giá cao, lương không đủ sống. Lúc bấy giờ tôi là Chủ tịch Công đoàn Giáo dục huyện Giồng Trôm. Làm công tác Công đoàn là lo cho đời sống giáo viên mà trước mắt mình, một số hoàn cảnh ngặt nghèo của giáo viên nam, tôi thật sự bức xúc. Đêm đêm thao thức mãi nghĩ cách làm sao giúp được đồng nghiệp mình để họ yên tâm lên lớp. Tôi đến thẳng Phòng Lương thực của huyện Giồng Trôm trình bày hoàn cảnh này để trực tiếp tranh thủ sự linh động giải quyết của Lãnh đạo Phòng Lương thực huyện. Anh trưởng phòng trả lời ngắn gọn không cần suy nghĩ: "*Luật là vậy chúng tôi đâu dám làm khác*". Quá thất vọng, quá buồn, tôi lặng lẽ ra về, tiếp tục suy nghĩ tìm phương cách khác. Cuối cùng tôi lên thẳng Sở Lương thực tại thị xã Bến Tre. Từ Giồng Trôm đi Bến Tre, tôi đi bằng chiếc xe đạp mini 50 của

Pháp được sản xuất trước giải phóng. Anh Giám đốc Sở Lương thực là cán bộ ngoài Bắc chi viện vào Nam, còn trẻ, lối trên 30 tuổi, anh tiếp tôi rất lịch sự và chịu nghe tôi trình bày. Tuy nhiên, cuối cùng anh cũng bảo là quy định là vậy, anh không dám làm khác hơn. Đạp xe lên tỉnh quá mệt mà nghe anh Giám đốc từ chối giải quyết việc phân phối gạo cho giáo viên nam, tôi càng thêm mệt. Tôi nói mạnh:

"Huyện tôi có 3 giáo viên nam thật sự rất khó khăn, nếu mình không linh động giải quyết gạo cho họ, họ đói, tôi e không giữ được họ ở lại bực giảng. Vì con em của chúng ta, tương lai của sự nghiệp giáo dục, tôi nghĩ không những là trong thâm tâm tôi mà cả anh nữa, ai cũng không muốn mất dần giáo viên. Thật sự anh có biết là có một số giáo viên đã bỏ ngành đi rồi không".

Anh lặng thinh một hồi, ra chiều suy nghĩ dữ lắm. Cuối cùng anh bảo tôi trao danh sách các giáo viên nam cho anh và anh làm quyết định bán gạo cho con các giáo viên này. Anh bảo:

"Vậy là tôi cũng linh động cho chị rồi đó, không giải quyết thêm đâu nhé."

Tôi mừng rơn, cảm ơn anh rói rít và đạp xe về Giồng Trôm dưới trời nắng chang chang mà không biết mệt.

Ba giáo viên nam nào được mua gạo cho con lúc đó bây giờ cũng đã là cựu giáo chức rồi, nếu quý thầy có đọc được bài này chắc cũng thấy vui vui khi đề tâm hồn của mình trở về quá khứ.

-Chuyện thứ hai: Chuyện chạy nợ để lo bữa ăn cho các cháu ở Nhà trẻ 1/5.

Có thời điểm cán bộ giáo viên lãnh lương trễ, các mẹ không có tiền đóng tiền ăn cho các cháu, thậm chí có khi 2 - 3 tháng, một số cháu không được mẹ đóng tiền ăn. Không đủ tiền đi chợ, chẳng lẽ lại cắt cơm các cháu, lòng dạ nào mà làm như vậy (làm người ai làm thế). Thế là tôi đi vay nợ, hết vay ở Hội Phụ nữ huyện đến vay ở Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm. Bà Tám Nga (Hội Phụ nữ huyện), cô Thu Hằng (Phó Chủ tịch Nhân dân huyện Giồng Trôm) đều rất nhiệt tình giúp đỡ cho nhà trẻ lúc ấy. Hôm nay qua bài viết này, tôi xin hai vị ân nhân, một lần nữa nhận nơi đây lòng tri ân của bà cháu chúng tôi, Nhà trẻ 1/5 - huyện Giồng Trôm.

-Chuyện thứ ba: Lối cuối năm 1989 đến đầu năm 1990, vì quá thương hoàn cảnh của một nhân viên trong đơn vị mình (hoàn cảnh gia đình cô ấy lúc đó nếu không khéo có thể đi đến đổ vỡ), tôi cố gắng đem chút uy tín, tình cảm của mình kết hợp với chút tài lý luận của một nhà giáo ra sức giải thích, thuyết phục cô và chồng cô là một cán bộ trẻ của huyện Giồng Trôm được "gương vỡ lại lành". Bây giờ hai vợ chồng này đã hưu trí và sống rất đầm ấm, hạnh phúc. Nếu hai em có đọc bài này thì vui với cô vài phút để ôn lại chuyện xưa.

Để kết thúc bài viết này, tôi xin nói lên điều tâm đắc mà tôi đã rút ra được trong suốt quá trình miệt mài trong môi trường giáo dục, trong đó 20 năm trực tiếp đứng lớp, gần 17 năm làm công tác quản lý giáo dục rồi tiếp theo là thời gian cuối đời vẫn âm thầm đầu đầu với công tác khuyến học, khuyến tài ở quê nhà.

Điều tâm đắc thứ nhất là tôi cho tôi là một người hạnh phúc nhất vì tôi được làm nghề dạy học. Tôi nghĩ rằng nghề này không những dạy chữ mà còn dạy làm người cho học trò của mình. Bây giờ mỗi khi đi lãnh lương hưu đều gặp lại rất đông học trò là đồng nghiệp của tôi cũng có, cán bộ các ban ngành khác cũng có, thậm chí có số em còn là lãnh đạo cũ của tôi. Thầy trò gặp nhau tay bắt mặt mừng, tất cả đều tỏ vẻ trân trọng quý mến tôi, ôi thật là hạnh phúc biết bao cho cuộc đời một nhà giáo.

Tôi cũng tâm đắc việc mình có thời gian dài gần 17 năm làm công tác quản lý giáo dục. Chính thời gian này là thời gian

mà tôi gắn gũi thường xuyên với các đồng nghiệp của mình. Chính thời gian này tôi mới có điều kiện đi sâu, hiểu rõ từng hoàn cảnh của từng giáo viên thuộc đơn vị mình quản lý. Cũng chính trong thời gian này, với tình thương đồng nghiệp, tình thương nhân viên của mình mà tôi đã trải lòng chia sẻ, chăm sóc, đối xử tình nghĩa với nhau, giúp nhau cùng tiến bộ trong ngành: tức là đem cái Tâm mà đãi nhau. Hiện tại tôi đã nghỉ hưu được 23 năm, khi gặp lại các giáo viên thuộc đơn vị mình quản lý khi xưa, ánh mắt nhìn nhau thật trong sáng, nồng ấm, vui vẻ, không một chút ngỡ ngàng.

Với tuổi 80, hòa vào khí thế chung của một số thành tựu trong ngành giáo dục Cách mạng, trong tôi vẫn trầm lặng một chút hài lòng về bản thân mình, một chút hài lòng về những học trò của mình, về các đồng nghiệp của mình. Và, đây chính là niềm hạnh phúc thật sự của một người được dành trọn chữ tâm trong nghề dạy học.



THẦY GIÁO MÃ VĂN CAM

Người Thầy của nhân dân và của phong trào cách mạng

Hữu Hồng

(CGC huyện Chợ Lách)

Ông Mã Văn Cam sinh ngày 19 tháng 6 năm 1903 tại xã Điều Hòa, huyện Gò Công, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang), cha là Mã Giai, mẹ là Nguyễn Thị Hương, thuộc gia đình trung nông. Cha mất sớm, mẹ tảo tần một mình nuôi con ăn học. Lúc nhỏ, ông học ở trường Tabert, sau khi đậu được bằng Certificat, cũng là lúc gia đình lâm vào cảnh túng quẫn. Thấy hiểu cảnh gia đình kinh tế nhiều khó khăn, ông xin mẹ lên Sài Gòn tìm việc làm, luôn tiện tìm cách học thêm. Một hãng buôn của người Pháp nhận ông vào làm lao công với đồng lương ít ỏi. Trong thời gian này, ông tận mắt chứng kiến cảnh ức hiếp bóc lột từ người chủ Pháp đối với người làm công trong hãng xưởng của chúng. Nổi bất bình, ray rứt ngày càng chồng chất, vài tháng sau, ông mạnh dạn phản ứng mạnh mẽ. Sợ để lâu ảnh hưởng do việc vận động đấu tranh của ông liên kết nhiều người trong hãng buôn nên tên chủ hãng buôn đuổi ông khỏi sở làm. Mất việc, ông trở về quê sống với mẹ. Vì quá thương con, người mẹ chắt chiu từng cắc, từng đồng để đưa con mình vào học ở trường Normal (trường sư phạm). Năm 1923, ông tốt nghiệp, ra trường, được bổ nhiệm về dạy học đầu tiên ở làng Nhơn Phú, rồi sau đó chuyển đến xã Hậu Lộc (tỉnh Vĩnh Long). Ở đây, thầy giáo Cam được vinh dự đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đây, thầy hoạt động tích cực cho các phong trào cách mạng địa phương. Nhiều lần trong đêm, thầy đi dán truyền đơn hướng ứng cuộc đấu tranh chống cường hào ác bá. Thầy bị tên phó tổng Mùi và cai thị chợ Hậu Lộc tình nghi. Hai tên này đến Ty Tiểu học Vĩnh Long tố cáo thầy là người của Cách mạng. Chỉ nghi ngờ, không có chứng cứ, Trưởng Ty quyết định thuyên chuyển thầy trong vòng 24 giờ về làng Tân Thạnh (lúc đó thuộc tỉnh Vĩnh Long, nay là xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách). Về đây (năm 1930), xứ lạ, người không quen nhưng thầy cũng nhanh chóng liên lạc với cách mạng địa phương, nhập thân tiếp tục công tác. Thầy cất một căn nhà lá nhỏ đơn sơ, ngang trường sơ học (sau này

là trường tiểu học, bây giờ trường đã dời đi chỉ còn mặt bằng trống trải). Thầy mượn điếm nhà ông Hai Điện, thường xuyên tổ chức đọc báo của Đảng, tuyên truyền về chủ nghĩa Cộng sản. Nhiều người dân trong xã và các xã bạn thâm rú nhau về dự.

Trong lúc này, chi bộ đầu tiên của xã Phú Phụng, cũng là chi bộ đầu tiên của huyện Chợ Lách được thành lập (cuối tháng 1 năm 1931). Thầy Cam thường xuyên gặp gỡ ông Ba Nhiều (bí thư chi bộ, do ông Đặng Văn Quang bàn giao vì ông Quang được Tổng ủy Bình Long điều động đi công tác, sau đó bị địch bắt vào tháng 6-1931). Cứ cách vài ngày, vào đêm tối, ông Ba Nhiều cùng ông Bảy Hương cũng là đảng viên của chi bộ Phú Phụng xuống gặp thầy Cam. Các ông trao đổi nhau về tình hình trong nước và địa phương, các vấn đề trong công tác vận động quần chúng, tạo nhiều cơ sở đáng tin cậy cho cách mạng ở cả hai xã... Chi bộ Phú Phụng đã gởi nhiều thanh niên đến nhờ thầy dạy chữ và giáo dục chính trị. Bây giờ toàn huyện Chợ Lách dấy lên phong trào chống Phú Mỹ, một tên chủ quận ác ôn, người dân lúc bấy giờ gọi là con cọp gấm. Năm 1934, sau khi ra tù, ông Đặng Văn Quang đến Chợ Lách hỗ trợ phong trào này. Như có động cơ thúc đẩy, thầy Cam vận động cha mẹ học sinh thu thập hàng trăm chữ ký của nhân dân các giới tố cáo tội ác của Phú Mỹ, góp phần vào thắng lợi chung của toàn huyện. Phú Mỹ vì vậy bị đối đi. Nhiều lần thầy rải truyền đơn, dán khẩu hiệu tại cổng nhà việc của làng chống lại bọn tề nên thầy bị đối về Sơn Định (năm 1936). Tại đây, thầy Cam cùng với các thầy giáo khác như thầy Nguyễn Minh Bá, thầy Lê, thầy Quang, thầy Trần Trung Trực tổ chức lại cơ sở Đảng.

Vào năm cuối thập niên 30, đầu thập niên 40 của thế kỷ XX, nhiều phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân khắp nơi bùng nổ mạnh mẽ. Cùng với cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, thầy Cam bí mật vận động nhân dân hướng ứng phong trào này, trong đó có việc tập hợp nhiều thanh niên trong xã

hỗ trợ các xã ven sông Tiền, theo hướng dẫn của Hà Tôn Hiến sang cù lao Ngũ Hiệp đánh phá kho lúa của Phú Mậu phát cho dân nghèo. Đến năm 1941, thầy bị đày về Tân An Luông (trước huyện Vĩnh Liêm - Vĩnh Long). Ở nơi này, thầy cất nhà gần chợ Gò Ân, ban ngày đi dạy học ở trường Long Hội Thượng, ban đêm thầy liên lạc với cán bộ địa phương tiếp tục hoạt động cách mạng. Được nhiều uy tín trong dân cộng với thành tích công tác, tổ chức phân công thầy làm chủ tịch Ủy ban Hành chính xã (năm 1945). Với chức trách mới, đề tập trung cho công việc, thầy tạm thời nghỉ dạy học. Bọn giặc ở Vĩnh Long “treo giá” ai bắt sống hoặc chặt được đầu của thầy sẽ ban thưởng 20.000 đồng (tiền lúc bấy giờ, người dân thường không thể có số tiền lớn như vậy). Không nao núng, thầy phối hợp cùng với ông Tư Phát, một đảng viên vừa vượt ngục từ Côn Đảo về, gây cho địch nhiều kinh hoàng lo sợ. Chúng ra sức truy lùng tìm bắt thầy. Biết không thể tiếp tục sống và hoạt động ở đây, trong đêm, thầy cùng vợ bồng bế con thơ trở lại làng Tân Thạnh (Vĩnh Bình-Chợ Lách) ở nhờ nhà ông Sáu Hội làm nghề kéo chỉ bán bông sống qua ngày chờ thời cơ. Vài tháng sau, thầy đã gây dựng lại một số cơ sở tin cậy. Nhân phong trào thanh niên của huyện bùng dậy, thầy vận động số học trò cũ tại đây như Chin Diệm, Hai Khiêm, Tư Tánh, Hai Nhẫn, Tám Cầm đứng lên giải tán bọn tề làng Tân Thạnh. Sau đó, Mặt trận Việt Minh xã được thành lập, thầy được bầu làm chủ nhiệm. Ngày 11 tháng 10 năm 1946, lúc 4 giờ, theo chỉ báo của tên phản bội, lính Partisan quận Chợ Lách do tên Châu chỉ huy, đột ngột ập vào bắt thầy Cam, đem về giam ở khám Chệt-tỉnh lỵ Vĩnh Long. Trong khám, thầy bị nhiều đòn thù đau đớn cộng với những lời dụ dỗ về vật chất như hứa cho thầy truy lãnh đủ tiền lương từ ngày thầy nghỉ dạy để nuôi vợ con. Chúng mong mỏi khai thác nơi thầy những cán bộ Việt Minh hoặc quần chúng là cơ sở của cách mạng. Thầy cương quyết giữ khí tiết của người đảng viên cùng phẩm chất cao quý của người thầy giáo cách mạng, không khai báo điều gì. Thấy không thuyết phục được người thầy giáo yêu nước - một đảng viên cộng sản kiên trung này - bọn địch giải thầy về Tam Bình. Đêm ngày 10 rạng sáng 11 tháng 11 năm 1946, thầy bị dẫn ra cầu tàu cùng với một đồng chí của mình tên Thế. Địch đã nổ súng máy xừ từ hai người. Chúng xô xác hai người xuống bờ sông Trà Luộc trong cái se lạnh của những ngày gần cuối năm. Một thời gian ngắn sau khi bọn địch rút đi, may mắn ông Thế chỉ bị thương nên tỉnh lại, nhờ những người dân chung quanh chôn cất thi hài thầy trên bờ sông Trà Luộc gần đó. Theo lời kể của ông

Thế, trước khi xừ bắn, thầy Cam có những lời lẽ rất dũng khí: Lúc địch hỏi trước khi chết có trời trần điều gì không, thầy trả lời rằng “Tôi đã làm tròn trách nhiệm của người công dân đối với đất nước bị đô hộ nên không cần trời lại”. Vừa dứt lời, thầy đồng dặc hô to ba lần khẩu hiệu “Hồ Chí Minh muôn năm”.

Thầy giáo Mã Văn Cam, tuy quê quán ở Gò Công-Mỹ Tho nhưng khi đến Nhơn Phú, Hậu Lộc, Tân Thạnh-Chợ Lách, hoặc Tân Long Hội, thầy đều xem những nơi này là quê hương của mình, dạy học với cái tâm cố hữu của người thầy giáo chân chính, tất cả vì học sinh thân yêu. Ở Chợ Lách, thầy có những học trò thành đạt như ông Nguyễn Văn Diệm, ở Tân Long Hội có ông Võ Ngọc Quang, ông Phan Phước Phục (Tám Phục)... trong đội ngũ lãnh đạo huyện-tỉnh, là đại biểu Quốc hội. Có được như vậy là nhờ trong các lớp học, ngoài dạy chữ, thầy còn lồng vào các bài học về tình yêu quê hương đất nước, về đạo đức và cách hành xử của người thanh niên đối với đất nước bị ngoại bang xâm lược... Sau ngày đất nước được giải phóng, hài cốt của thầy đã được qui tập về nghĩa trang liệt sĩ huyện Chợ Lách, và thầy Cam được công nhận là liệt sĩ. Ngày 07-12-1996, Bộ Giáo dục và Đào tạo truy tặng thầy Huy hiệu “Vì sự nghiệp giáo dục” do Bộ trưởng Trần Hồng Quân ký. Ngày 15-7-2000, thầy được Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương Đảng truy tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư tưởng-văn hóa của Đảng”, do Trưởng ban Hữu Thọ ký. Đảng và Nhà nước tôn vinh thầy thật là rất xứng đáng. Điều đáng quý nữa là hình ảnh trong sáng của thầy Mã Văn Cam vẫn còn mãi mãi trong tâm khảm của những học trò cũ, của người dân ở những nơi có bước chân thầy đến. Thầy luôn là tấm gương sáng cho các thế hệ giáo viên và học sinh mai sau.



ĐÀ LẠT

Thành Phố Ngàn Hoa

Nguyễn Đông Âu
(UVTT Tỉnh hội)



Tác giả với thác Dambri

Năm 2013, Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre, hợp đồng với công ty Sao Việt tổ chức chuyến tham quan Đà Lạt cho 64 hội viên và thân nhân, thời gian từ ngày 8/3/2013 đến hết ngày 11/3/2013.

Vượt quãng đường gần 400 cây số từ thành phố Bến Tre, khởi hành lúc 9h đêm, đến Đà Lạt vào 6h30 sáng hôm sau trong bầu không khí còn sương mù. Đà Lạt là thành phố du lịch nổi tiếng nằm ở vùng cao nguyên Nam Trung Bộ, được bác sĩ Alexander.J.F. Yersin - một người Pháp gốc Thụy Sĩ - tìm ra vùng đất này năm 1893. Ông đề nghị chính phủ xây dựng vùng này làm nơi làm việc và khu nghỉ dưỡng cho các quan chức thời Pháp thuộc. Nơi đây có địa hình cao nguyên rất lý tưởng (cao 1500m), có khí hậu ôn đới, trung bình nhiệt độ từ 16°-18° (tháng nóng nhất từ 28°-30°, lạnh nhất 5°-6°). Thời tiết trong ngày thể hiện được 4 mùa (xuân: buổi sáng; hạ: buổi trưa; thu: buổi chiều; đông: buổi tối). Đà Lạt được thiên nhiên ưu đãi, nhiều

điểm tham quan, phong cảnh núi, rừng, thác đẹp, khung cảnh lãng mạn. Do thời gian chuyến đi hạn hẹp, đoàn đã chọn đi thăm một số điểm, vừa tận dụng thời gian, lộ trình để được đi nhiều nơi.

Điểm dừng chân đầu tiên là nhà thờ Domaine de Marie (còn gọi là lãnh địa Đức Bà), nằm trên

một ngọn đồi thấp với kiến trúc cổ kính, trang trọng do các soeur (nữ tu) quản lý. Nơi đây có dạy nghề thêu, đan cho các thiếu niên cơ nhỡ, khuyết tật. Giữa khuôn viên nhà thờ có trồng rất nhiều hoa lạ, đẹp mắt. Phía ngoài có nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm do các thiếu niên làm ra. Tiếp đến, đoàn đến thăm biệt thự Hằng Nga (còn gọi là lâu đài Mạng Nhện). Đây là một công trình kiến trúc lạ mắt với vật liệu xây dựng là sắt, thép, xi măng tạo nên khung cảnh đặc biệt với những hình dạng voi, hươu, cọp xen lẫn đan xen dây leo chằng chịt, những đường đi trong biệt thự như một mê cung. Chủ sở hữu lâu đài cũng là người trực tiếp thiết kế, thi công là kiến trúc sư Đặng Việt Nga, con gái của nguyên Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhiều du khách quốc tế đến thăm, xếp công trình này là



Một góc tham quan

một trong mười công trình lạ mắt trên thế giới.

Chiều, đoàn đi thăm 2 điểm. Trên đường đi, đoàn ghé thăm ga tàu hỏa Đà Lạt, được xây dựng xong năm 1938, hiện được nhà nước công nhận là di tích cấp quốc gia, là nhà ga đẹp nhất của 3 nước Đông Dương. Nhìn tổng thể, mặt tiền nhà ga hình mái 3 đỉnh nhọn thể hiện hình ảnh núi của Đà Lạt. Đường tàu hỏa này trước đây nối từ Đà Lạt sang Phan Rang, là đường tàu duy nhất có đường ray rãnh cửa ở giữa, cho tàu khi lên hoặc xuống dốc không bị tuột. Hiện tại thế giới chỉ còn một vài nước còn loại đường ray này. Thời chống Mỹ, đường tàu bị bom đạn phá hủy, hiện nay chỉ còn phục vụ cho khách tham quan Đà Lạt đi Trại Mát, dài khoảng 7 cây số. Tiếp đến, đoàn đi thăm chùa Linh Phước (còn gọi là chùa ve chai), trong chùa có một kiến trúc hình rồng dài 50m, trên lưng rồng được phủ bằng vỏ chai bia. Chùa có tháp cao 7 tầng, có đại hồng chung nặng 7 tấn, to nhất miền Nam. Ngoài ra trong khuôn viên chùa còn có tượng Phật bà Quan Thế Âm được kết bằng hoa bất tử.

Đêm Đà Lạt, các thành viên tranh thủ đi chợ. Từ chợ lâu, nằm trong thung lũng chạy dài đến đầu hồ Xuân Hương rất đông du khách, được gọi là chợ âm phủ với đầy ắp các quán ăn, quầy hàng lưu niệm và các nơi bán hàng nông sản.

Ngày 10/3, đoàn đi thăm Phân viện Sinh học, gốc là một nhà thờ, về sau được sửa chữa thành một bảo tàng, trong bảo tàng lưu giữ rất nhiều mẫu vật thú nhồi bông như voi, trâu rừng, tê giác, bò rừng, nai, hươu, rất nhiều chim lạ và linh trưởng... Trong một số phòng còn trưng bày tiêu bản như mèo rừng, khỉ... Phân viện Sinh học còn trồng và lưu giữ nhiều giống hoa quý hiếm. Rời Phân viện Sinh học, đoàn đến thăm vườn hoa khô, đây là một



Niềm vui chuyến tham quan

điểm tham quan mới của Đà Lạt, được hình thành thời gian gần đây, trên diện tích hàng ngàn mét vuông, trưng bày hàng trăm loài lan tươi và hoa được sấy khô theo công nghệ mới của Nhật Bản. Tại đây, nhìn xuống thung lũng tình yêu, ta mới thấy hết vẻ đẹp của núi rừng cao nguyên.

Chiều 10/3, đoàn thăm thung lũng Suối Vàng (Hồ Đankia), nơi có phong cảnh tuyệt đẹp, với rừng thông cao, thẳng đứng, được sự giúp sức của bàn tay con người, nhiều loài hoa đẹp, lạ trồng xen trên triền đồi xuống dưới thung lũng, nhìn quanh chỗ nào cũng thấy hoa. Đoàn đã lưu lại một tâm ảnh toàn đoàn làm kỉ niệm chuyến đi. Rời thung lũng vàng, đoàn đến Lang Bian, là đỉnh núi cao nhất Đà Lạt (2167m). Chàng Lang và nàng Bian, là hai người con trai, con gái của hai bộ lạc khác nhau, yêu nhau tha thiết, nhưng vì hai bộ lạc thù địch, nên để bảo vệ tình yêu và cảnh tình sự đoàn kết, họ đã tìm đến cái chết. Đường từ chân lên đỉnh khoảng 5km, rất quanh co. Có đi mới thấy được tài lái xe đèo dốc. Bốn mươi phút trên đỉnh đã cho đoàn tham quan, ngắm cảnh, chụp ảnh lưu niệm. Tiếc là vì gần tối sương mù giăng nhiều, không thể thấy hết được cảnh thung lũng tuyệt đẹp

bên dưới. Xuống núi, đoàn dùng cơm, sau đó đến Xã Lát để sinh hoạt, giao lưu công chiêng với "người anh em". Trong đoàn ai cũng rất háo hức vì đây là một sinh hoạt hơi lạ đối với người dân đồng bằng. Tiếng hát của nam nữ ca sĩ người dân tộc với âm hưởng cao vút hòa với tiếng nhạc cụ làm bằng tre trúc, các điệu múa tây nguyên quanh lửa hồng rất sôi động. Đoàn được mời uống rượu cần, ăn thịt nướng. Trong đoàn, dù lớn tuổi nhưng nhiều thành viên cũng ra sân múa với người anh em. Có lẽ, đêm giao lưu là đêm vui, lạ, ấn tượng nhất với đoàn.

Rời Đà Lạt từ 5h sáng, trên đường về lại Bến Tre, đoàn ghé thăm thác Dambri, nằm giữa vùng rừng nguyên sinh, cách thành phố Bảo Lộc 19km. Thác rộng 30m, cao 57m. Thời điểm tham quan là mùa khô nên thác ít nước đổ, nhưng bù lại, đoàn có thể leo theo triền núi xuống đáy thác, từ dưới nhìn lên, thấy được vẻ hùng vĩ của thác.

Đoàn về đến Bến Tre lúc 6h chiều, tất cả đều an toàn. Rất tiếc, do thời gian lưu trú không dài đủ để đi thăm nhiều nơi khác ở Đà Lạt. Hẹn gặp lại những chuyến tham quan sau.

Chị mở toang cánh cửa. Nắng. Nắng hòa vào âm áp, tươi vui. Cuối xuân, đầu hạ rồi. Nắng vàng thật gay gắt. Nắng tinh nghịch len vào tóc khiến những sợi tóc bạc ánh lên lấp lóa...

Rảnh rồi, chị ôm chồng thư cũ ra đọc. Những lá thư là kỷ

trước lúc anh hy sinh.

Còn đây là những bức thư của người bạn gái đồng trang lứa, cũng từ nơi chiến trường Tân Nam gửi về cho chị:

“Ở đây, lửa đạn ngày đêm, mình làm công việc cứu thương, lo cho các anh chiến sĩ. Mình

Những Lá Thư

Trung Chính

niệm của thời con gái... Thư của chồng chị từ biên giới Tây Nam gửi về, nồng nàn tình cảm từ nơi chiến trường máu lửa. Trong những lá thư ấy có đoạn viết:

“Ở đây, ở những đêm rừng biên giới lạnh lẽo, anh lại da diết nhớ hương bưởi ngát thơm trên tóc của em. Và như có phép nhiệm màu, hương bưởi ấy tiếp thêm sức mạnh để anh lao vào trận đánh cùng đồng đội truy quét giặc thù, bảo vệ biên cương...”

Và những lá thư khác nữa, viết trên chiến trường Tây Nam

hiểu rằng cuộc chiến bảo vệ biên giới còn gay go, phức tạp. Mình ở chốn chiến trường mà sao hay tự dung nhớ về hậu phương, nhớ các bạn và nhất là nhớ mẹ mình quá...”

Lại đây, là thư của đứa con trai, là lính hải quân đang bảo vệ Biển Đông, bảo vệ Trường Sa và bảo vệ trời biển quê hương. Bức thư đã viết rất chân tình, rất xúc động:

“Mẹ ơi, giữa trùng dương dạt dào sóng biển, con nhớ về người cha đã hy sinh vì Tổ quốc, nhớ về mẹ ngày tiễn con đi, tình

nguyện làm người giữ biên cương, biên giới biển quê hương. Con nhớ và con hiểu mình cần phải làm gì, mẹ ạ!”

Những lá thư của chồng, của bạn, của con trai đã trở thành những kỷ vật quý báu của cuộc đời chị. Lặng lẽ, chị trải những cánh thư ra dưới nắng, trầm nghĩ: “Cho chúng bớt lạnh, nhờ nắng về sưởi ấm” – và cũng làm chị đỡ lạnh, đỡ cô đơn.

Nắng nhạt dần, tắt hẳn. Chị gom từng lá thư lại, cất vào trong hộp rồi lúi thủi vào bếp nấu cơm.

Chuông điện thoại reo, chị lao đến chỗ đặt điện thoại, nhắc ống nghe lên. Đằng kia, có tiếng con gái, đó là Thanh Mai, cô người yêu của Quốc Thắng, con trai chị - hải quân Trường Sa. Thanh Mai gọi chị bằng mẹ, nghe âm áp làm sao:

-Mẹ ơi! Chủ nhật này con sẽ về Bến Tre thăm mẹ. Ở đây, thành phố Hồ Chí Minh tuy vui nhưng với con, thiếu anh Thắng nên buồn và nhớ lúc nào cũng kéo đến vây quanh, mẹ ạ!

Chị trả lời:

-Thắng đi làm nhiệm vụ, má cũng buồn và nhớ lắm. À, chủ nhật má sẽ chiên bánh xèo đãi con. Con sẽ ăn cả phần Thắng nữa, con nhé!

Buông điện thoại, chị với tay bật công tắc đèn. Ánh sáng bừng lên chan hòa.

Chị trầm nghĩ: “Chuyện này, có kỳ nghỉ phép, mình sẽ lo chuyện hai đứa nó cho xong”.

Và chị lại mang thư trong hộp ra, lại đọc, đọc hoài, không chán...

Ngoài kia, đường phố ồn tiếng còi xe inh ỏi... Những lá thư lại thay mặt những người thân, sưởi ấm tâm hồn chị.

Tháng 3-Tháng Thanh niên

2013



Con sông quê tôi ngày xưa êm ả, trong xanh. Mỗi buổi trưa, bọn con nít chúng tôi đùa giỡn cùng mặt nước. Hớp một ngụm có thể cảm nhận được cái ngọt ngào, cái mon man thú vị vì hai má căng phồng. Bên kia sông, đối diện nhà tôi là nhà Thắng.

cây dầm và hương nó ngược vào bờ bên kia. Còn Thắng tay ôm cặp, tay xách dép lội từ dưới bến lên chỗ khạp nước - mẹ tôi vẫn để cho Thắng rửa chân. Mẹ tôi hỏi: “Hôm nay học mấy tiết hả cháu?” Thắng trả lời mẹ tôi: “Đã 5 tiết nhưng tiết 1 được nghỉ bác

thường sang nhà Thắng ăn quả bần xanh chát ngắt. Nhưng rồi có một lần từ hôm Thắng chờ tôi đi học, tôi đã không còn muốn ra sông nữa. Hôm ấy, khoảng xế chiều, tôi đang chơi ở nhà hàng xóm thì nghe tiếng gọi: “Cứu tôi với!”. Bọn tôi chạy ra bên sông

Kỷ niệm

VỀ MỘT DÒNG SÔNG

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh,
(GV Trường THPT Lê Anh Xuân)

Giữa hai bờ sông là một sào dáy mà chủ nhân của nó là má chồng hụt của tôi. Mẹ tôi vẫn thường gọi má của Thắng như vậy.

Lúc ấy, tôi và Thắng cùng học chung một lớp, sáng sớm khi tôi còn đang mơ màng, chợt nghe mẹ bảo: “Dậy đi học đi con, thằng Thắng nó qua rồi kìa!”. Tôi nùng nịu: “Hôm nay nghỉ tiết đầu đi chi sớm, cho con ngủ tí nữa đi mẹ”. Vừa nói, tôi vừa nhắm nghiền mắt lại, cố dỗ giấc ngủ. Nhưng chợt nhớ ra hôm nay phải đi sớm để làm vệ sinh lớp. Thế là tôi choàng dậy, không kịp xếp mùng, chạy ra phía bên nước. “Chết, hấn qua rồi!” tôi chặc lưỡi và chạy riết vào nhà chuẩn bị đi học. Vừa làm tôi vừa quan sát hấn. Hấn vừa từ chiếc xuồng bước xuống đất, quần xoắn đến đầu gối, Thắng khom lưng đẩy mạnh chiếc xuồng một cái, nước chảy xiết chỉ một thoáng, chiếc xuồng bị đánh bật ra giữa sông, anh hai của Thắng đã kìm chặt nó bằng

ạ!”. Mẹ bảo: “Hèn chi đến giờ con Uyên mới dậy”. Thắng rửa chân xong xuôi cũng là lúc tôi chuẩn bị cặp sách sẵn sàng. Hôm nay Thắng hứa chờ tôi đi học một bữa. Thế là tôi và Thắng cùng đèo nhau tới trường.

Chúng tôi lớn lên bên dòng sông trong xanh. Dòng sông gợi tôi nhớ đến những kỉ niệm trước đây, tôi và Thắm

nhưng chẳng thấy ai cả. Thằng Hùng bảo nó mới thấy con Thắm tắm dưới sông mà, vậy nó đâu rồi? Bọn tôi nhón nháo chia nhau đi tìm. Và rồi cả xóm tôi đều hót hải, người bơi xuồng, kẻ đi mò, lặn ngụp hai bên bờ sông vẫn không thấy con Thắm đâu. Đêm ấy cả xóm tôi đều thức. Người ta đốt đuốt dưới sông tìm vẫn không thấy con Thắm. ▶



Chiều hôm sau mới gặp xác Thấm ở gần Ngã ba sông. Đám ma Thấm lặng lẽ và u buồn. Từ ngày Thấm mất, không còn ai trong xóm tôi muốn ra sông tắm nữa. Dòng sông trong xanh cứ mỗi ngày hai bữa nước ròng rồi lại nước lớn lững lờ trôi. Cũng từ khi ấy, tôi thích sang nhà Thắng chơi. Buổi trưa nắng nóng, mặt nước sông óng ánh, sóng sánh một màu vàng. Buổi chiều nước ròng, dòng nước chảy mạnh đến chỗ cái búng, nó xoáy tiếp mấy vòng rồi tiếp tục chảy. Chính cái búng sâu hoắm ấy đã cướp Thấm của chúng tôi ra đi vĩnh viễn. Dòng sông quê tôi bắt đầu vắng vẻ từ đây, không còn bọn trẻ tung tăng tắm nữa. Thế nhưng, nó vẫn êm ả chảy dưới nắng trưa. Mỗi khi có chiếc ghe nào chạy qua, những con sóng ập vào bãi, ở trong nhà vẫn có thể cảm nhận được tiếng vỗ bờ của nước.

Mẹ tôi bảo, sau này sẽ cho tôi lấy Thắng làm chồng. Tôi đỏ mặt mỗi lần nghe mẹ nhắc đến tên Thắng. Tôi nói với mẹ: “Ai mà thèm!”. Mẹ bảo: “Dù sao nó cũng là con nhà nho giáo và đàng hoàng, lễ phép, con còn chê nổi gì?”. “Con...”. Tôi định nói với mẹ là... nhưng thấy ngượng ngùng nên chạy trốn vào buồng kéo mền đắp kín từ đầu tới chân. Mẹ kì thật! Sao cứ nhắc đến hấn hoài nhỉ? Thắng đâu có yêu con, người Thắng yêu là Thấm mẹ ơi!... Thời gian thấm thoát trôi qua, tôi đã đậu Đại học Sư phạm, ra trường và dạy ở xa quê. Còn Thắng, từ ngày Thấm mất, Thắng ít nói, trầm tư, lặng lẽ. Những buổi trưa đi học về ngang nhà tôi, hấn cứ

ngồi mãi miết ngắm sông. Hết học kì một năm cuối cấp, Thắng bảo với tôi “Có lẽ mình không thi vào Đại học Sư phạm” và hấn nộp đơn thi vào Đại học Thủy lợi - Thắng muốn mình gắn bó mãi với sông nước mênh mông. Thắng muốn mình vẫn cùng Thấm tắm dưới dòng sông êm ả mỗi trưa, hấn muốn mình chinh phục những con xoáy nước hung hãn đã dim chết người hấn yêu. Ước mơ của Thắng đã thành sự thật.

Tốt nghiệp cấp 3 xong, tôi và Thắng cũng ít gặp nhau. Chiều nay, nhân về quê giỗ mẹ, tôi lại ra bờ sông ngồi ngắm. Đâu mắt rồi hình ảnh con sông long lánh nước buổi trưa. Đâu rồi những cảnh lục bình trôi lác đác trên con sông êm đềm buổi chiều nắng tắt.

Dòng sông đã bị vấy bẩn bởi những cơ sở sản xuất chi sơ dừa mọc lên hàng loạt khắp hai bên bờ sông. Trên mặt sông dày đặc những mụn dừa. Khi nước lớn, tôi lấy bàn tay phả nước, tay tôi vừa giơ lên khỏi mặt nước, mụn dừa lại dần ra che kín như trước. Điều ấy khiến tôi nghĩ: “Chao ôi, thế này thì làm sao lấy nước mà tắm giặt”. Rồi lại còn tiếng con khóc, tôi phải vào với con. Hôm sau, tôi lại có dịp ngắm dòng sông lúc nước ròng. Trông ra xa giữa sông không thấy lục bình trôi, chỉ thấy từng đám mụn dừa màu gạch đang xuôi theo dòng nước. Hết đám này đến đám khác cứ nối tiếp nhau. Trên bãi sông, những mụn dừa li ti đầy các thân dừa nước, phía gần gốc, khiến tôi rợn người. Và hình như không còn

tim được cảm giác khoan khoái trên cái phao tắm bằng thân dừa nước mà thuở nhỏ chúng tôi thường hay dùng tập lội ở bên sông. Tôi bùi ngùi thương xót cho dòng sông: “Trời ơi, nó có tội tình chi, vậy mà người ta lại vô tình làm thay đổi hình hài của nó”. Bất chợt, tôi nghĩ đến Thắng, đến Thấm, đến hai đứa bạn đã cùng tôi tận hưởng những giây phút ngọt ngào được tắm nắng dưới sông; những chiều nhìn lục bình trôi mà man mác một nỗi niềm. Dù đi đâu, dù xa cách thế nào, tôi vẫn nhớ về dòng sông quê mẹ. Nhưng hiện tại những gì được chứng kiến đã khiến tôi không khỏi chạnh lòng. Liệu rồi đây những đứa con của Thắng, của tôi có được tắm mát giữa trưa lúc con nước lớn, có được tung tăng đùa giỡn ở bên sông quê như ba mẹ nó thuở thiếu thời. Và Thấm nữa, không biết giờ đây ở một nơi xa xăm nào đó, Thấm có còn nhớ chúng tôi với dòng sông thơ mộng, Thấm có biết rằng chính những toan tính vô tình của con người đã biến dòng sông thành một con ma đục ngầu và hung hãn hơn trước kia không - khi nó dim chết Thấm?

Đứng trước dòng sông mà lòng tôi xao xuyến pha lẫn chút xót xa. Dòng sông thơ mộng của chúng tôi ngày nào giờ trở nên u buồn nặng trĩu. Nó vẫn lừ đừ trôi nhưng thân thể nó bị xâm hại. “Hãy cứu lấy chúng tôi!” - Tôi như cảm nhận đó là tiếng dòng sông réo gọi. Lặng lẽ quay vào nhà nhưng trong lòng tôi vẫn canh cánh bên mình một nỗi niềm thương nhớ nhánh sông quê.

Mỗi người chúng ta từ khi mở mắt chào đời cho đến khi nói được trọn vẹn một câu, thì từ đầu tiên phần đông ai cũng gọi, đó là “ba”. Từ “ba” rất dễ nói, chỉ cần bập bẹ là bật ra được, thậm chí những đứa trẻ ngọng nghịu vẫn có thể gọi được. Vậy mà trong quá khứ, cái tiếng “ba” với tôi thật là quá khó để gọi. Tôi là đứa con gái thứ ba trong gia đình, có lẽ vì muốn sanh một đứa con trai để nối dõi tông đường mà lọt ra tôi. Không biết là tôi kỵ tuổi với ba hay vì sự cay nghiệt của chiến tranh mà khi tôi mới chào đời, ba tôi bị bắt và lưu đày tận đảo Phú Quốc, chưa kịp đặt tên cho tôi. Có lẽ do thương chồng và sống khắc khoải trong hoài mong, chờ đợi nên mẹ đã đặt cho tôi cái tên Hoài Anh, sau hai chị gái Bảo Anh và Lan Anh.

Thời gian trôi, tôi cũng lớn dần theo những bát nước cơm thay cho sữa mẹ, bởi mẹ tôi phải đi làm từ tờ mờ sáng đến tận chiều tối mới về, đem mồ hôi, nước mắt đôi lấy bát gạo, đồng tiền nuôi ba đứa con và mẹ chồng già yếu. Những nụ cười đã tắt tự lúc nào và mẹ tôi cũng không còn nước mắt để khóc nên với cái tiếng “ba, ba”, tôi bắt đầu gọi, mẹ đã lái sang tiếng “bà, bà” cho phù hợp vì trong thời buổi ấy không ai dám nhận rằng chồng mình là Việt Cộng bị bắt ở tù. Mẹ dạy chị em tôi rằng, nếu ai hỏi ba ở đâu thì cứ trả lời là con không có ba, vì ba đã chết. Chiến tranh tàn ác thật! Người còn chồng không dám nhận, đứa có cha chẳng dám nhìn, những cuộc chia ly... Trong đầu tôi chỉ biết có bà nội, mẹ và hai chị là người thân và tiếng “ba” đã đi vào quên lãng tự lúc nào không biết.

Sau ngày giải phóng, khi



Di tích nhà tù Phú Quốc

Tôi có BA

(Kính tặng Ba nhân kỷ niệm ngày giải phóng)

Kim Chi

(GV THCS Phước Mỹ Trung)

chấm dứt những tiếng nổ long trời với ánh lửa xé đêm đen và giấc ngủ không bị cắt nửa chừng, cuộc sống của mọi người cũng trở nên êm ả. Tuy nghèo nhưng an tâm, không còn lo sợ những ngày hành quân càn quét của địch – lúc mà tất cả thứ gì có thể ăn được trong nhà đều bị chúng cướp hết, thậm chí con gà trống duy nhất bà nội tôi nuôi để nghe tiếng gáy mà đoán thời gian, cũng bị chúng dùng súng bắn chết rồi xách đi. Lúc đó, tôi chỉ ước làm sao có đủ sức mạnh để đòi lại công bằng cho bà nội.

Một buổi tối, khi ba chị em tôi đang ngủ thì nghe tiếng mẹ gọi kèm theo bàn tay nắm chân từng đứa giật mạnh: “Bảo Anh, Lan Anh, Hoài Anh dậy mau! Ba về!”. Chị Bảo Anh lật

đặt ngồi dậy chạy ra ngoài, tôi và chị Lan Anh thì tiếp tục ngủ. Thực ra, không phải tại tôi ham ngủ mà vì trong “tử địa” cuộc đời của tôi không hề có chữ “ba”. Trong phút giây ngắn ngủi đó, tôi không thể nào chấp nhận một sự thật là “tôi có ba!”. Tôi nghĩ, rồi đây, mỗi ngày phải đối diện với một người đàn ông xa lạ mà phải gọi bằng ba thì khổ biết chừng nào. Người này là ai? Sao hồi trước mẹ nói là ba đã chết? Không biết mình có phải là con ông ta hay không mà sao chẳng có chút ân tượng nào?... Những câu hỏi cứ nảy sinh dồn dập mà không tìm ra đáp án cho đến khi người đó vào tận giường ngủ bế thốc tôi lên và nắm tay chị tôi dắt ra ngoài. Tôi vùng giãy chạy khỏi tay ông và chui

vào lòng bà nội. Ông nhìn tôi chăm chăm và nói: “Trong ba đứa, nó giống con nhiều nhất đó má”. Rồi ông kêu cả ba đứa đến gần. Hai chị của tôi ngoan ngoan chạy lại, ôm cổ, choàng tay qua vai ông, miệng luôn ríu rít gọi ba, còn tôi thì ngồi thừ ra như pho tượng vì không biết đó là sự thật hay trong mơ. Với những suy nghĩ băng quơ như thế, tôi lặng lẽ rúc vào buồng, mặc cho mọi người cứ chuyện trò rôm rả. Ai cũng nghĩ tôi còn quá nhỏ chưa biết chuyện nên cũng chẳng quan tâm làm gì.

Nằm một mình, tôi nghe hết câu chuyện đoàn tụ của gia đình. Ba kể cho mẹ và nội nghe những tháng ngày nơi đảo Phú Quốc. Nào là những đòn tra tấn dã man như: cắt gân tay chân, đục răng cho gãy, nhốt vào chuồng cọp phơi nắng, đổ nước xà phòng vào lỗ mũi... Những ngày tuyệt thực chống đối nhà tù hà khắc giống như bài thơ “Con cá chột nư” của Tố Hữu. Đáng sợ nhất là bị bắt ép chiêu hồi. Những tên tâm lý chiến người Việt, được đào tạo tại Mỹ trở về, dùng hết khả năng thuyết phục để ép buộc những chiến sĩ cách

mạng chiêu hồi theo giặc. Chúng lợi dụng hoàn cảnh gia đình từng người để “điễm vào huyết đạo” hòng làm cho người ta trở nên yếu đuối, nhớ vợ thương con, dễ dàng buông tay để đổi lấy những vui vẻ, hạnh phúc do chúng vẽ ra. Cảm động nhất khi nghe ba nói, trong phút chao đảo nhất, ông có một thoáng suy nghĩ sẽ trở về để gặp tôi - đứa con bất hạnh mới sinh ra đã không có cha bên cạnh và ông sợ nếu chết đi sẽ không gặp được tôi, dù chỉ một lần. Tôi cũng nghe khó thở vì mũi đã nghẹt tự lúc nào và đôi mắt trở nên cay xè. Thì ra, tôi đã khóc, khi biết rằng người đó thực sự là ba của tôi. Và chuyện ‘tôi có ba’ đã không còn là “huyền thoại” nữa.

Tôi đã sống trong sự đùm bọc, che chở của ba từ đó. Suốt 20 năm, tôi ăn cơm ba nấu, đến lúc theo chồng. Rồi chồng tôi ra đi, ba lại đón con về và nuôi thêm đứa cháu ngoại. Ba của tôi là tuyệt tác trời ban, cuộc đời của ba đã hy sinh quá nhiều. Mấy chị em tôi ai nấy đều muốn đón ba về phụng dưỡng, nhưng với khí chất của một người

chiến sĩ cách mạng, ông chỉ thích lo cho người khác chứ không muốn con cái vất vả vì mình. Mỗi khi nấu món ăn ngon, ba gọi các con về và múc ra chia phần cho từng đứa như thuở nhỏ. Tôi đọc được niềm vui trên mắt ba khi nhìn thấy mấy chị em tôi ngồi ăn chen chúc. Ba như sống lại những ngày xưa. Có lẽ với ba, đó là điều hạnh phúc nhất.

Mấy năm trước, tôi đưa ba theo đoàn du lịch đến thăm đảo Phú Quốc. Đảo ngọc thật đẹp với vẻ hoang sơ của nó, nhất là biển với những tiếng sóng xô bờ rạt rào, những đoàn thuyền đánh cá, rừng nguyên sinh và đặc biệt là khu vực nuôi ngọc trai... Đứng trước biển đảo bao la, ba tôi lặng người như chìm đắm vào ký ức. Không biết ba đang choáng ngợp trước sự thay đổi của Phú Quốc hay đang tưởng nhớ đến những ngày xưa. Nhân kỷ niệm đất nước ta hoàn toàn giải phóng, tôi xin tri ân các anh hùng liệt sĩ, những người đã anh dũng hy sinh, góp xương máu đổi lấy độc lập tự do và sự phồn vinh cho đất nước hôm nay.



Cảng An Thới - Phú Quốc

Niềm Riêng

Nguyễn An Cư
(CGC huyện Giồng Trôm)

Ngày khai giảng năm học mới gần kề, suốt buổi chiều hôm ấy Thụy chuẩn bị quần áo và sách vở nhưng lòng buồn vô hạn. Tối qua, Thụy lại làm cho mẹ buồn và to tiếng với chàng, điều mà Thụy không bao giờ muốn. Thụy lại nhớ đến Linh, người yêu đang dạy lớp bốn cùng trường. Thụy lẩm bẩm: Tội nghiệp, Linh chưa hay biết gì về sự phản đối gay gắt của mẹ!

Thụy và Linh yêu nhau đã ba bốn năm rồi. Vào những dịp lễ tết, Linh thường hay gửi quà cho mẹ Thụy, chăm sóc bà như là một bà mẹ chồng tương lai. Những lần như vậy, Thụy rất khổ tâm. Thụy đâu dám nói thật với Linh. Thụy có bao giờ trao

quà của Linh cho mẹ đâu. Trao là bị rầy rà ngay! Ngược lại, Thụy còn bảo với Linh rằng mẹ rất hài lòng và gởi lời cảm ơn khiến Linh vô cùng sung sướng.

Bà Hoàng Anh -mẹ Thụy- có một cửa hàng tạp hóa khá lớn ngoài chợ. Tối hôm ấy, bà về nhà sớm hơn mọi ngày. Bà ngồi đếm lại số tiền bán được trong ngày. Đó là công việc duy nhất của bà mỗi tối. Ban ngày, hễ bán được bao nhiêu tiền thì bà ném vào cái thùng gỗ để trong góc phòng. Có những khách hàng quen trả số tiền lớn, bà Hoàng Anh lấy một mảnh giấy nhỏ ghi tên người trả, số tiền là bao nhiêu rồi cuộn thành một cục, lấy dây thun ràng lại và ném vào thùng đựng tiền,

tôi về nhà bà mới kiểm lại, cho nên đêm nào bà cũng lúi húi với ba cục tiền đến khuya.

Vợ chồng bà Hoàng Anh chỉ có hai con trai. Thụy là con đầu lòng đang dạy lớp năm tại Trường Tiểu học Mỹ Phước - xã nhà. Thăng Hưng, em Thụy, còn đang học đại học. Ông Hoàng Anh mất sớm, bà Hoàng Anh ở vậy nuôi con. Bà vừa làm mẹ, vừa làm cha, lại va chạm trong thương trường nên tính tình rất quyết đoán. Hễ bà muốn điều gì thì con cái khó mà cãi được.

Bà Hoàng Anh rất mong có một đứa con dâu để bà chi bảo và giúp bà trong việc mua bán rồi sau này sẽ kế nghiệp của bà. Từ lâu bà đã để ý mấy cô gái có thể làm dâu nhà bà. Thăng Hưng đang học dở dang, chưa thể cưới vợ được. Bà Hoàng Anh chỉ thúc ép Thụy. Khổ nỗi thằng Thụy không chịu nghe lời bà. Bà chỉ chỗ nào nó cũng lác đầu. Thụy chỉ một mực xin cưới Linh. Cũng vì thế hai mẹ con hục hặc nhau luôn!

Thấy Thụy đang chuẩn bị đồ đạc cho ngày nhập học, bà Hoàng Anh hỏi:



- Năm học này con Linh dạy lớp mấy?

Thụy cười đáp:

- Dạ cũng lớp bốn mẹ à.

Bà Hoàng Anh mai mỉa:

- Sao dạy hoài cũng chỉ đến lớp bốn? Chắc là nó dạy dở lắm phải không? Tao nghe nói hai ba năm nay nó không được nhà trường khen thưởng gì hết.

Thụy biết mẹ lại kiểm chuyện chê Linh để cản trở và phản đối chàng như những lần trước nên nhỏ nhẹ đáp:

- Dạ đúng là hai ba năm nay Linh không được khen thưởng nhưng cô ấy dạy rất giỏi.

Bà Hoàng Anh dừng tay ngẩng đầu lên hắt mặt hỏi:

- Mày nói nghe lạ đời! Dạy rất giỏi mà sao không được ai khen thưởng?

Thụy giải thích:

- Tại mẹ không biết, lớp bốn của Linh năm nào cũng nhận rất nhiều học sinh học lực yếu kém từ lớp ba đưa lên, làm sao cô ấy dạy đạt chỉ tiêu lên lớp nhà trường giao!

Bà Hoàng Anh bĩu môi:

- Dở thì chịu dở, còn bày đặt phân bua biện hộ. Tao nói chọn vợ cô giáo, nhất là cô giáo dạy dở nữa sẽ cực khổ suốt đời. Suốt ngày nó lủ bu với ba đứa học trò và hồ sơ giáo án có đếm xia gì chồng con được. Rồi hết hợp đến hội; cơm nước, quần áo trong nhà nhiều khi nó lo không tròn, có giúp đỡ gì được việc buôn bán của tao!

Thụy đầu địu:

- Mẹ nói sao kỳ! Đã chọn dạy học là nghề chính thì phải tập trung vào việc dạy dỗ học trò, sao mẹ lại còn tính chuyện buôn bán làm gì nữa?

Bà Hoàng Anh lại bĩu môi:

- Mày nói chơi à? Lương mấy ba cọc ba đồng, đi cưới vợ

cô giáo, lại là cô giáo dạy dở, không dạy thêm dạy thiếc được, lấy gì nuôi con, lấy gì cất nhà cất cửa? Tao nói cho mà biết, mày là con trai lớn, hãy chuẩn bị ra riêng; nhà này là của thằng Hưng, biết chưa? Tao biểu mày bỏ cái con cô giáo ấy đi, cưới con Vĩnh Quyên con ông Thành Đạt trước cửa hàng mình; tao thấy nó vừa xinh gái, vừa miệng bằng miệng, tay bằng tay, không chê chỗ nào được.

Thụy nhìn mẹ van lơn:

- Mẹ tính để nhà cửa này cho thằng Hưng là hợp lý, con đâu có tranh giành mà mẹ sợ. Con ít tiền thì cất nhà nhỏ. Mẹ hãy thương con và Linh. Con không thể cưới ai khác. Chúng con đã yêu nhau và hứa hẹn nhau rồi.

Bà Hoàng Anh quát mắng:

- Ai cho mà mày cưới? Mày làm như nhà này không có người lớn, mày muốn cưới ai thì cưới à? Tao nói áo mặc không qua khỏi đầu. Đừng có lý tưởng và mù quáng! Thời này không có một túp lều tranh hai quả tim vàng đâu con ơi!

Thụy lại nài nỉ:

- Con nghĩ lương bổng nhà giáo bây giờ đã khá rồi. Hai vợ chồng giáo viên, sống gói ghém cũng không đến nỗi thiếu thốn, kham khổ như mẹ nghĩ đâu.

Bà Hoàng Anh lắc đầu:

- Không có tiền thì phải có tiếng để bù đắp lại. Đẳng này dạy cái gì hai ba năm liền, không có một miếng giấy khen lộn lưng thì mặt mũi nào nhìn bà con chòm xóm?

Thụy nhăn mặt:

- Thì con đã giải thích với mẹ rồi. Tại cô ấy nhận quá nhiều học sinh yếu kém, làm sao dạy đạt yêu cầu cao được!

Bà Hoàng Anh gằn từng tiếng thật dứt khoát:

- Ừ. Tao nói vậy, mày cãi tao thì đừng gọi tao là mẹ nữa.

* * *

Thụy đem chuyện mẹ nói kể lại cho người yêu. Linh buồn lắm. Phải rồi, trong lúc nhiều người được khen thưởng còn mình không được là mình dạy dở chứ sao! Có ai suy xét và thấu hiểu hết nỗi niềm bên trong đâu!

Thụy bảo Linh:

- Để không ảnh hưởng đến thi đua cuối năm và để vừa lòng mẹ, năm học này em không nhận học sinh yếu nữa nhen.

Linh cười:

- Ai mà không muốn vậy. Nhưng nếu tất cả giáo viên không nhận thì những học sinh yếu kém ấy ai dạy?

Thụy lí nhí:

- Thôi, nếu em có nhận thì cuối năm bằng mọi cách phải cho chúng lên lớp hết. Để học sinh ở lại lớp ảnh hưởng tới thi đua của mình, rồi không được khen thưởng, mẹ sẽ không bằng lòng.

Nói xong Thụy đỏ mặt. Chàng thấy thẹn với Linh. “Bằng mọi cách” mà Thụy vừa nói là phải nâng điểm cho học sinh yếu thành giỏi, điều mà mấy năm qua chàng đã từng phản đối nhiều giáo viên khác!

Đúng là Linh phản đối ngay. Linh hiểu rõ ý định của Thụy:

- “Bằng mọi cách” của em là quyết tâm kèm cặp chúng mà thôi. Em không thể nâng học sinh yếu thành học sinh khá giỏi để chúng lên lớp được!

Thụy lo lắng:

- Nhưng mà rồi... mẹ sẽ...

Cả hai nhìn nhau im lặng. Linh rơm rớm nước mắt nói:

- Mẹ không chấp nhận thì đành vậy chứ biết sao!?

Thụy ôm hai vai Linh lắc mạnh và hét lớn:

- Em biết rồi chuyện giữa anh và em sẽ như thế nào không? Bộ em không yêu anh sao?

Linh thần thờ. Hai dòng nước mắt từ từ lăn xuống má. Linh ôm Thụy nghẹn ngào:

- Sao lại không yêu! Nhưng em không thể làm điều trái với nguyên tắc và lương tâm!

Thụy buồn bã nói:

- Nếu năm nay em không được khen thưởng thì đừng hòng mệ cho anh cưới em.

Linh nhìn Thụy, môi mấp máy mãi không nên lời. Thật lâu, Linh mới lên tiếng:

- Em đã nói với anh rồi. Nếu mẹ không chấp nhận thì đành chịu chứ biết sao!

Rồi Thụy và Linh giận nhau. Thụy không biết lấy lý do gì để can ngăn Linh, ngược lại Linh cũng không biết dùng lý lẽ gì để bày tỏ cho Thụy cảm thông!

* * *

Xã Mỹ Phước của Thụy và Linh có nhiều điểm trường áp. Các trường áp thường chỉ có đến lớp ba. Sang lớp bốn học sinh phải tập trung về trường chính, cho nên tại trường chính này có đến năm sáu lớp bốn. Để quân bình sĩ số và trình độ giữa các lớp, tất cả học sinh được sát nhập rồi chia đều ra. Vì nhiều lý do, thường thì học sinh trường áp yếu hơn học sinh trường chính nhiều mặt. Chính vì thế, nhiều giáo viên rất ngại nhận học sinh từ các trường áp chuyển về, nhất là những học sinh yếu kém. Nhập học nào cũng vậy, giáo viên thường cựa cãi trong việc phân chia lớp. Những học sinh yếu kém bị đẩy qua đây lại hết lớp này đến lớp khác rất tội nghiệp!

* * *

Ngày tựu trường đầu tiên, học sinh chen chúc xếp hàng đôi trước cửa các lớp. Quân áo, nón nải, cặp vở em nào cũng mới tinh. Có em liếng thoảng đùn đẩy, chọc phá bạn, có em rụt rè khép nép, mắt ngơ ngác nhìn quanh quất. Cứ nhìn dáng vẻ, cử chỉ của chúng cũng biết rõ em nào đã từng học tại trường chính, em nào từ các trường áp mới chuyển về. Một số giáo viên nữ đi tới đi lui, mặt mày cau có. Mặc dù danh sách học sinh từng lớp đã được hiệu trưởng phê duyệt phát cho mỗi người và niêm yết trước cửa lớp nhưng giáo viên nào đọc đến tên các học sinh yếu kém từ trường áp đưa về cũng ngán ngẩm, cô kèn cựa với ban giám hiệu để được đổi chúng sang lớp khác!

Năm học này Linh dạy lớp 4/6. Thật ra lúc đầu không phải hiệu trưởng phân công Linh dạy lớp này, nhưng thấy không ai chịu nhận nên Linh đành nhận. Đối với Linh, lớp nào cũng được. Con số "sáu" chỉ là một thứ tự để phân biệt lớp này với lớp khác, có gì phải kèn cựa. Tuy nhiên, dưới cặp mắt nhiều người, nhất là đối với phụ huynh học sinh bên ngoài, họ lại nghĩ lớp 4/6 của Linh là lớp "bét", lớp dở nhất trong các lớp bốn; cũng như họ nghĩ rằng những giáo viên dạy lớp bốn như Linh hẳn phải dở hơn những giáo viên dạy lớp năm hoặc dạy cấp 2-3 vậy! Cũng chính vì thế, mặc dù cũng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học sư phạm như nhau nhưng một khi có ai hỏi, anh (chị) dạy cấp mấy, thường dễ làm các giáo viên dạy mẫu giáo và tiểu học ngậm ngùi!

Thật ra phụ huynh học sinh đánh giá và sợ con mình học các lớp chót cũng không sai. Gần như là một sự hiển nhiên,

bất cứ mọi sự sắp xếp nào cũng theo thứ tự ưu tiên từ lớp 4/1, 4/2 rồi mới đến lớp 4/5, 4/6! Ngay cả lớp 4/6 của Linh cũng nằm ở cuối dãy, gần nhà vệ sinh của trường, lúc nào cũng hứng chịu mùi hôi thúi nồng nặc!

* * *

Cô Dung, giáo viên phụ trách lớp 4/5, cạnh lớp 4/6 của Linh, oái oái la cô Hoàng, phó hiệu trưởng:

- Tại sao chị lại ác với tôi quá vậy? Sắp lớp tôi đa số học sinh yếu kém từ các trường áp về. Chị muốn cuối năm tôi không đạt lao động tiên tiến và không được khen thưởng chứ gì?

Cô Hoàng phân bua:

- Thì theo thỏa thuận trong khối lớp bốn của các đồng chí, căn cứ danh sách các lớp, hễ em nào số thứ tự là 1 thì vào lớp 4/1, em nào số thứ tự là 2 thì vào lớp 4/2... Cứ thế tiếp tục luân phiên. Tôi có chọn lựa gì đâu.

Cô Dung đuối lý nhấn nhó:

- Nhưng mà... sao tôi xui xẻo vậy, học sinh yếu chiếm đa số!

Rồi cô Dung nắm áo một số học sinh lôi ra khỏi hàng báo:

- Đó, chị xem, toàn mặt mày tối mò như vậy làm sao dạy nổi?

Mấy em học sinh bị cô Dung lôi ra mặt mày xanh như tàu lá, lấm lét nhìn cô giáo mình cãi lộn với cô phó hiệu trưởng.

Linh hết nhìn cô Dung lại nhìn đám học trò bị cô Dung lôi ra khỏi hàng ngũ. Một bên -cô giáo- thì ánh mắt bất mãn chán chường, một bên -học trò- thì ánh mắt nhón nhác như cầu cứu, như van xin. Đứa nào đứa nấy ngơ ngác đến ngờ ngêch!

Xem tiếp trang 48

-Thầy,thầy có khoẻ không?
Mời thầy vào trong dùng nước.

Mỗi lần có việc đến trụ sở Ủy ban, gặp Hùng – Chủ tịch vừa là Bí thư xã – cũng chào hỏi bình thường, nhưng tôi có cảm giác âm lòng, ở Hùng có gì đó của tình nghĩa thầy trò ngày xưa.

-Rót nước cho tôi, Hùng hỏi:

-Lâu lắm thầy mới đến chắc có việc?

Để không làm mất thời gian của Hùng, tôi nói ngay yêu cầu:

-Thầy muốn bàn việc tổ chức họp mặt Cựu học sinh để thành lập Ban liên lạc nhằm tiến tới hình thành Hội Cựu học sinh Bình Khánh Tây.

-Tụi em bên này cũng có ý đó, mà chưa làm được, nay thầy có vấn, việc này có thể tiến hành được rồi.

Nhân buổi họp mặt, nên tổ chức hội diễn văn nghệ chủ đề “Trường xưa”, Hùng thấy sao?

-Làm được là tốt lắm, chắc thầy định nhờ các nhà trường hỗ trợ tiết mục?

-Và mời thêm Công đoàn cơ sở xã tham gia được không?

-Phần này để em bàn, chắc là được.

Thấy Hùng sắp hội họp gì đó, tôi đề xuất:

-Việc này có thể đề thầy với ông Trung Nghĩa (Chủ tịch Hội khuyến học) dự thảo kế hoạch rồi gói đến em góp ý?

-Em cũng chưa có kinh nghiệm, thầy và chú Trung Nghĩa giúp thì tốt quá!

-Vây, tuần sau thầy sẽ chuyển kế hoạch sang.

Tiền tôi ra xe, Hùng nói:

-Tụi em bên này (trong Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận và các ban ngành xã) đa số là học trò cũ của trường, trong kế hoạch có cần gì, thầy cứ dự kiến, chúng em rất sẵn lòng.

Tuần sau, tôi chuyển kế

hoạch sang, Hùng cho là đủ, không có thêm bớt gì. Sau khi bàn với anh em có trách nhiệm, Hùng báo cho tôi biết ngày, giờ họp triển khai kế hoạch.

Lúc tôi đến, phòng họp đã đủ thành phần, Hùng giới thiệu và mời tôi triển khai kế hoạch. Người dự nhìn chung đều thống nhất, chỉ đóng góp thêm về biện pháp và dự trù những tình huống không thuận lợi để có cách tháo gỡ kịp thời.

Hùng có ý kiến sau cùng:

-Như anh em đã biết, việc thành lập Hội Cựu học sinh xã nhà, Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận

đã có ý từ lâu mà chưa làm được, nay có thầy Hiệu trưởng cũ là Chủ tịch Hội Cựu giáo chức và chú Lê Trung Nghĩa - Chủ tịch Hội khuyến học - hỗ trợ. Chúng ta đa số đều xuất thân từ mái trường quê hương, tôi mong anh em mình nhiệt tình góp sức để hình thành Ban liên lạc Cựu học sinh tiến tới thành lập Hội Cựu học sinh Bình Khánh Tây. Hội này sẽ tiếp sức với chúng ta chăm lo sự nghiệp giáo dục ở địa phương mình. Thay mặt anh em trong Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận cảm ơn thầy và chú Lê Trung Nghĩa.

Thầy Trò

Trần Văn Thổ

(CT.Hội CGC Bình Khánh Tây)



Phiên họp thứ 2 (trước ngày họp mặt 01 tuần) cũng đầy đủ thành phần như phiên họp trước.

Tôi đọc dự thảo thư ngỏ gửi Cựu học sinh Bình Khánh Tây, dự kiến in chung với thư mời, để tập thể góp ý:

“Trường xưa” – hai tiếng ấy gợi lên trong tâm hồn học sinh Bình Khánh Tây bao cảm xúc dạt dào về ngôi trường nghèo, đơn sơ – phổ thông cơ sở Đồng Khởi IIB – ra đời năm 1984, trong tình cảm yêu thương của Đảng, chính quyền, phụ huynh; đặc biệt, có sự tận tụy hy sinh hết lòng vì học sinh thân yêu của thầy cô.

Ngôi trường có bàn tay non nớt của các em góp công xây dựng buổi ban đầu, bằng tham gia lao động tạo quỹ.

Ngôi trường đã dang tay chào đón từ lúc các em còn bỡ ngỡ bước vào lớp một đến hết bậc Trung học cơ sở. Rồi từng năm, trường âm thầm tiễn lớp trước, đón nhận lớp sau.

Hai mươi tám năm qua (1984 – 2012), bao lớp học sinh lớn lên từ mái trường này, học sinh lên hoặc ra đời góp phần xây dựng quê hương.

Trong thành đạt của các em, có chăng? Sự hóa thân của thầy cô giáo ngày nào; Trong phần hạn chế của các em, chắc hẳn, ít nhiều cũng có thiếu sót của thầy cô.

Trong bộn bề công việc của cuộc sống, có khi nào em nghĩ về trường xưa? Kiến thức và bao điều thầy, cô tâm huyết trao truyền, trên bước đường đời, em còn nhớ hay đã quên?!

Thầy cô ngày ấy, giờ, nhiều người đã nghỉ hưu, cũng có người đau ốm, khó khăn đời thường, họ đã tập họp trong Hội Cựu giáo chức, Hội khuyến học để cùng nhau chăm sóc tương trợ nhau, và tiếp tục hỗ trợ cho



trường lớp quê nghèo. Họ đã dõi theo những trò cũ của mình, rộn vui khi có nhiều em sống tốt, có nhiều công hiến cho đời; thấy buồn khi có em mắc sai lầm, khuyết điểm, hư hỏng, thất bại, cho dù các em có biết hay không?

Lớp lớp đàn em tiếp bước vào trường, nhiều em khó khăn, cần được các lớp đàn anh, chị nâng bước.

Chuyến tàu thời gian có bao giờ quay lại, dòng chảy cuộc đời có lúc nào ngừng, chẳng lẽ những gì tốt đẹp gắn với trường xưa, lớp cũ cũng qua luôn không còn đọng lại chút gì?!

Họp mặt Cựu học sinh và đêm nhạc “Trường xưa” thể hiện tâm nguyện của nhiều Cựu học sinh, Cựu giáo viên, nhiều giáo viên, học sinh hiện nay, của nhiều phụ huynh và nhiều thân hữu hằng quan tâm gắn bó với sự nghiệp trồng người của quê hương, cùng hội tụ về trường xưa góp sức làm đọng lại chút gì lưu lại mai sau.

Một chút thời gian, một chút tấm lòng cho các lớp đàn em, cho giáo dục quê nhà, cho ơn nghĩa thầy cô”.

Tập thể thống nhất nội

dung thư ngỏ, từng ban (đã được phân công trong lần họp trước) báo cáo việc chuẩn bị thuận lợi, khó khăn, đề xuất thêm ý kiến để đêm họp mặt và Hội diễn thành công.

Kết thúc phiên họp, Hùng lưu ý:

-Tuần vừa qua, anh em đảm bảo tốt công việc thường nhật ở Ủy ban vừa chuẩn bị cho đêm họp mặt và hội diễn khá tốt. Tôi hoan nghênh tinh thần trách nhiệm của anh em. Nay còn một tuần nữa, mong anh em cũng bằng tinh thần như tuần qua, hoàn chỉnh khâu chuẩn bị. Có sự giúp sức của Hội Cựu giáo chức và Hội khuyến học, tin rằng đêm họp mặt và Hội diễn sẽ thành công.

Trưa 30/4, tôi xuống trường Trung học cơ sở xã, nơi tổ chức họp mặt và Hội diễn, thấy Hùng đã có mặt, phụ chỗ này, chỗ kia, góp ý với anh em.

Thầy tôi đến, Hùng mời vào văn phòng trường để cùng đồng chí Trung Nghĩa thống nhất danh sách dự kiến vào Ban liên lạc Cựu học sinh. Rồi đi một vòng kiểm tra lần cuối công việc của các Ban, tất cả đều ổn.

Đến 17 giờ, một số Cựu học sinh đã có mặt. Từ cổng trường, tôi gặp em Bùi Minh Tuấn, học sinh lớp 6 đầu tiên của trường, học giỏi, chăm, ngoan, em tốt nghiệp đại học xây dựng, làm ở Sở xây dựng Bến Tre, sau là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Nguyễn Văn Đẹp, sau Tuấn một năm, tốt nghiệp đại học, đang làm cho một công ty Nhật ở thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Phong Em, học sinh ốm yếu ngày nào, nay là thanh niên vạm vỡ, em là Trung tá chỉ huy phó quân sự huyện Mỏ Cây Nam.

Chị em Bùi Thanh Tuyền, Bùi Thanh Tuyết đạt học sinh giỏi văn vòng tỉnh năm học 1984-1985, năm đầu tiên về trường mới, hai em không thay đổi nhiều, về trường xưa, gặp thầy cũ, cả hai em đều rưng rưng.

Huỳnh Quốc Trung, thuộc lớp 6 đầu tiên, giờ là Hiệu trưởng trường Lê Anh Xuân (Mỏ Cây Bắc).

Phạm Thị Chiếp, học sinh giỏi văn, có bài phát biểu cuối năm lớp 9 gây xúc động lòng người, giờ em có bằng Thạc sĩ văn, là giáo viên Trung học phổ thông Đoàn Thị Điểm.

Trần Văn Tha, Lê Văn Nhân, Võ Văn Châm ... đang làm ăn sinh sống tại xã nhà.

Võ Thanh Nhã, Bùi Thị Thủy, Trần Thị Ánh Tuyết ... giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở xã nhà.

Trần Văn Hiếu, Huỳnh Kim Oanh, Phạm Ngọc Thâm ... đang công tác tại Ủy ban nhân dân xã.

...

Mỗi em đều gọi tôi nhớ đến những kỉ niệm một thời, chỉ cần nhắc vài chi tiết là nhớ ra, mỗi lớp các em trong từng năm học là những đoạn phim ngắn ráp lại là

một chuỗi ngày tháng miệt mài xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng chất lượng giáo dục. Từ trong đó, âm thầm nhen lên tình thầy trò, tình bạn bè, tình quê hương từ ngôi trường nghèo, nhỏ bé thân thương ngày nào.

Chiều nay, từ các nẻo đường, học sinh tìm về trường xưa, cội nguồn của bao tình cảm, như những dòng suối nhỏ, hội tụ về sông lớn, sân trường đông kín người, những người đã từng có một thời là thành viên của nơi chốn cũ này. Mỗi học sinh cũ của trường dù hiện nay đang làm gì, ở đâu, cũng ít nhiều mang nét riêng từ nơi đây. Trờ về trường xưa, các em có nghe tiếng thì thầm nhắc nhở gì từ thời áo trắng, hồn trong ấy không? Mỗi em một tâm sự vui đây, nói sao cho hết, viết sao cho cùng?!

Đúng 18 giờ, buổi họp mặt bắt đầu, sau lời phát biểu khai mạc của Hùng, tôi thay mặt Hội Cựu giáo chức xã, ôn lại chặng đường 28 năm hoạt động của trường. Từ khán đài nhìn xuống, bao thế hệ học sinh của trường đang ngồi kín dưới kia. Tôi bồi hồi ôn lại, các em ngồi nghe cũng rưng rưng ...

Sau khi mười hai em trong Ban liên lạc Cựu học sinh ra mắt, buổi họp mặt Cựu học sinh khép lại, đêm nhạc "Trường xưa" bắt đầu.

Những bài hát "Trường làng tôi", "Thăm thầy cũ", "Trường cũ tình xưa", "Chốn cũ quay về", ... được các em Thơ, Thủy, Anh Thoại, Thanh Tuyết ... lần lượt trình bày xen với những tiết mục ca cổ, múa ...

Từng tiếng hát, tiếng đàn toát lên những tình cảm tri ân thầy cô, nhưng nhớ luyến lưu một thời cấp sách, thời hoa niên, thời đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người, thời có nhiều bạn bè chân tình, thân thương nhất. Thời đó, giờ đã xa!

Cuộc vui nào mà không tàn, những tốp học sinh chung lớp đã cùng lên sân khấu hát bài chia tay.

Bàn tiệc cuối cùng rồi cũng kết thúc, ngày mai còn bao nhiêu công việc: Việc nhà, cơ quan, trường lớp... các em đến rồi lần lượt ra về. Tôi bản thân giữa khung trường, ngân ngơ, tiếc nuối...

Sau cùng, tôi cũng rời trường, về nhà riêng, con đường quen thuộc lắm, sáng mờ dưới trăng non. Đã hai mươi tám năm rồi, đã bao lần đón các em lớp 1, tiểu học sinh lớp 9, đã bao em vào đời, đã bao đồng nghiệp đến rồi đi... Chỉ riêng mình ở lại mái trường, gắn bó với bao mái đầu xanh, cho đến ngày nghỉ hưu.

Nay các em từ nhiều nơi tập họp về, có em thành đạt, có em là người lao động bình thường, nhưng đều còn tình nghĩa với thầy cũ, trường xưa... còn nhiều em chưa về kịp...

Những gì thể hiện trong đêm nay đã chứng minh: Cái gì mình đã làm bằng cả tấm lòng, cái đó không mất đi. Nó cộng hưởng, thăng hoa nên giá trị tinh thần, làm cho cuộc đời đẹp hơn, ý nghĩa hơn.

Tôi tự cảm nhận điều này và dành một chỗ trang trọng trong tâm hồn mình để cất giữ nó.

Trường lớp, nơi lưu giữ hình ảnh bao lớp đầu xanh hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng. Nơi này đã làm cho mình già đi, mà cũng là nơi làm cho mình trẻ lại.

Cảm ơn cuộc đời đã cho tôi có thời gian gần gũi các em. Cảm ơn các em đã về trường để cho tôi sống lại những tháng ngày qua bên mái trường quê yêu dấu.

(Sau ngày họp mặt Cựu học sinh
Bình Khánh Tây 30/4/2012)

Lợi ích của

ĐI BỘ

Trần Anh Tuấn

(Chi hội CGC cơ quan Sở)

Đi bộ vào buổi sáng sớm giúp cho tinh thần sáng khoái, tạo điều kiện cho một ngày làm việc đạt năng suất cao. Đi bộ vào buổi sáng làm tăng thời gian vận động nên năng lượng được tiêu thụ càng nhiều hơn, sẽ làm giảm cân. Buổi sáng sớm là lúc thân nhiệt thấp nhất, cơ-khớp chưa mềm dẻo nên cơ thể con người cần được khởi động và làm nóng.

Đi bộ vào buổi chiều làm tăng cường sức bền của cơ thể, bồi dưỡng cơ bắp và giải phóng stress sau một ngày làm việc căng thẳng.

Đi bộ sau bữa ăn tối sẽ làm giảm bớt năng lượng. Chỉ nên đi bộ sau bữa ăn tối 1 giờ để không

làm xáo trộn quá trình hấp thụ dinh dưỡng của hệ tiêu hóa. Nhưng đi bộ quá nhiều sau 21 giờ sẽ làm khó ngủ vì cơ thể phải

mất từ 1 đến 3 giờ mới làm dịu bớt các hoạt động chuyển hóa sau vận động.

Tốc độ đi nhanh hay chậm không quan trọng bằng thời gian đi. Lúc bắt đầu, nên đi chậm, sau đó tăng nhanh hơn một chút. Đi với tốc độ thế nào mà ta cảm thấy thoải mái là được. Không nên chạy sau khi đi bộ mệt.

Thời gian đi bộ từ 30 phút đến 45 phút là vừa.

Mỗi tuần đi bộ ít nhất ba lần mới có kết quả tốt.

Sưu tầm



Tiếp theo trang 44

Niềm Riêng

Linh chợt nhớ tuổi thơ hăm hiu của mình. Hồi đó, ba Linh đi kháng chiến, Linh cũng xanh men mét và ốm tong teo như những học sinh bị cô Dung lôi ra khỏi hàng ngũ ấy. Mẹ Linh dẫn Linh vào các trường vùng địch tạm chiếm xin học. Nhìn dáng vẻ quê mùa của hai mẹ con Linh và cái khai sinh “cha vô danh” của Linh nhiều trường không muốn nhận. Mẹ Linh phải gõ cửa rất nhiều trường, cuối cùng Linh mới được vào học ở trường làng bên quê ngoại. Nhìn ánh mắt như van xin của đám học trò bị cô Dung chối từ, Linh thương chúng quá! Cô Hoàng lại gợi ý:

- Hay là Linh nhận dạy chúng như những

năm trước đi, giúp cho ban giám hiệu chúng tôi đỡ rắc rối.

Linh chợt nhớ lời căn dặn của Thụy “Đề không ảnh hưởng đến thi đua cuối năm và để vừa lòng mẹ, năm học này em không nhận học sinh yếu nữa nhen”. Linh đắn đo, phân vân mãi. Linh lại nhớ đến tuổi thơ của mình. Linh khẽ nói với cô Hoàng:

- Thôi, nếu cô Dung không nhận, chị cứ cho các học sinh này vào lớp em cũng được.

Nói xong, Linh bước đến nắm tay các em học sinh mà cô Dung không nhận, dắt về lớp mình.

Các em học sinh mặt mày hớn hờ, mắt sáng rực níu lấy tay cô giáo mới. Linh khẽ vuốt tóc các em mà chợt buồn. Hình bóng cao lớn, đẹp trai của Thụy ở đầu dãy lớp năm như chao đảo, mờ dần trong nắng sớm...

Trại sáng tác Đà Lạt 01/4 -15/4/2012

ẢNH HOẠT ĐỘNG HỘI



Họp Thường vụ
mở rộng, quý I-2013



Tọa đàm công tác Hội ở Hội CGC
xã Mỹ Chánh-Ba Tri



Tọa đàm công tác Hội ở Hội CGC
xã Bình Phú-Thành phố



Hội CGC huyện Bình Đại
trao "Mái ấm cựu giáo chức"

Công ty Dệt may Nguyễn Dung TP.Hồ Chí Minh

"Tri ân thầy cô giáo nghỉ hưu"



Bà Ngọc Dung phát biểu trong buổi họp mặt



Bà Ngọc Dung trao tiền trợ cấp cho thầy cô nghỉ hưu

